

Số: 151 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội thành phố tháng 4 năm 2024

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 4 năm 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2023.

- Kết quả thực hiện: tháng 4 ước tăng 14,92%, 4 tháng ước tăng 13,73% so với cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 106.761,592 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 45.000 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 60.000 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện:

Tháng 4 đạt 7.779,7 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa đạt 3.065,9 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.712,1 tỷ đồng.

Lũy kế 4 tháng năm 2024 đạt 40.989 tỷ đồng, tăng 28,8% so với cùng kỳ, bằng 41,9% dự toán Trung ương giao và bằng 38,4% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

+ Thu nội địa đạt 22.322,6 tỷ đồng, tăng 110,5% so với cùng kỳ, bằng 59,4% dự toán Trung ương giao và bằng 49,6% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao;

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 17.724,3 tỷ đồng, giảm 11,1% so với cùng kỳ, bằng 30,1% dự toán Trung ương giao và bằng 29,5% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

1.3. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: 190 triệu tấn.

- Kết quả thực hiện: tháng 4 ước đạt 12,9 triệu tấn, tăng 10,09% cùng kỳ;

4 tháng ước đạt 48,9 triệu tấn, tăng 9,18% so với cùng kỳ, đạt 25,73% kế hoạch.

1.4. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 9,1 triệu lượt.

- Kết quả thực hiện: tháng 4 ước đạt 639,5 nghìn lượt, tăng 12,24% cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 84,1 nghìn lượt, tăng 1,6% so với cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 2.240,6 nghìn lượt, tăng 11,29% so với cùng kỳ, đạt 24,62% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế đạt 325 nghìn lượt, tăng 1,47% cùng kỳ.

1.5. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2,0 - 2,5 triệu USD.

- Kết quả thực hiện: đến ngày 20/4/2024, thu hút FDI đạt 285,74 triệu USD, bằng 55% so với cùng kỳ (4T/2023: 519,47 triệu USD), đạt 14,29% kế hoạch.

2. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên được giao, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Phát triển kinh tế

- Về sản xuất công nghiệp:

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4/2024 ước tăng 14,92% so với cùng kỳ. Trong đó: Khai khoáng tăng 16,63%; Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 14,74%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,92%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,14%.

Tính chung 4 tháng/2024, IIP ước tăng 13,73% so với cùng kỳ, trong đó: Khai khoáng tăng 14,89%; Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 13,54%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,01%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,9% so với cùng kỳ.

- Về hoạt động thương mại nội địa:

Hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn thành phố diễn ra ổn định, lượng hàng hóa cung cấp ra thị trường đáp ứng nhu cầu người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tháng 4/2024 ước đạt 18.231,2 tỷ đồng, tăng 13,73% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 71.916,8 tỷ đồng, tăng 13,46% so với cùng kỳ, đạt 32,31% kế hoạch năm.

Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 60.340,7 tỷ đồng, tăng 13,99% so với cùng kỳ; doanh thu khách sạn nhà hàng ước đạt 8.018,1 tỷ đồng, tăng 14,49% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 56,8 tỷ đồng, tăng 4,93% so với cùng kỳ; dịch vụ khác ước đạt 3.501,2 tỷ đồng, tăng 3,33% so với cùng kỳ.

- Về sản xuất nông, lâm và thủy sản:

Cây lúa và cây rau màu sinh trưởng, phát triển khá tốt, lúa đang giai đoạn cuối đẻ nhánh - đứng cái - phân hóa đòng, một số diện tích đã trổ. Diện tích lúa vụ Xuân đã gieo cấy toàn thành phố đạt 26.915 ha, bằng 100,13% kế hoạch, bằng 97,56% so với cùng kỳ. Diện tích cây rau màu vụ Đông 2023 đã trồng đạt 6.500,8 ha, bằng 99,31% (giảm 45,1 ha) so với vụ Đông năm trước; diện tích cây rau màu vụ Xuân đã trồng 6.187,9 ha (đạt 77,35% kế hoạch), bằng 81,7% so với cùng kỳ.

Thời tiết có mưa đầu mùa là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sinh vật gây hại chính xuất hiện như: sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, ốc brou vàng, chuột hại. Phần lớn các đối tượng sinh vật gây hại phát sinh và gây hại ở mức độ nhẹ đến trung bình, đã được phòng trừ kịp thời nên chưa có diện tích gây hại ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; diện tích phòng trừ trên lúa vụ Xuân đạt 7.256,5 ha, bằng 49,5% diện tích nhiễm và cao hơn gấp 3,7 lần so với cùng kỳ. Diện tích phòng trừ trên cây rau màu vụ Xuân đạt 87,1 ha, bằng 53,6% diện tích nhiễm và bằng 34,5% cùng kỳ.

Lũy kế 4 tháng năm 2024, diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 8.488 ha, bằng 100,8% so cùng kỳ năm trước, sản lượng nuôi trồng thu hoạch ước đạt 26.902,7 tấn, bằng 97,53% so cùng kỳ năm 2023, khai thác thủy sản ước đạt 37.706 tấn, bằng 30,41% so kế hoạch năm.

Trong 4 tháng năm đã tổ chức được 73 lượt tuần tra, kiểm tra rừng đồi núi, rừng ngập mặn; tăng cường đôn đốc các dự án thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định. Tháng 4/2024, trên địa bàn thành phố xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích 02 ha loại rừng trồng; lũy kế 4 tháng năm 2024 xảy ra 08 vụ cháy với tổng diện tích 12,437 ha tại Thủy Nguyên và Kiến An (tăng 03 vụ, diện tích cháy tăng 12,047 ha so với cùng kỳ).

- Về tiến độ xây dựng xã nông thôn mới:

Hiện toàn thành phố có 84 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 48 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 07 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Thành phố đang tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị xét, công nhận 05 xã

nông thôn mới nâng cao¹, 06 xã nông thôn mới kiểu mẫu². Tiến độ xây dựng xã nông thôn mới như sau:

+ Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023: Thành phố đã phê duyệt tổng số 803 công trình (14 công trình sử dụng ngân sách huyện An Dương, 789 công trình sử dụng ngân sách thành phố); đến nay 35 xã đã triển khai thi công 753/789 công trình, đạt 95%; khối lượng thi công trung bình ước đạt 45%³.

+ Đối với 13 xã thực hiện từ năm 2024: Thành phố đã phê duyệt tổng số 270 công trình trên địa bàn 13 xã tại huyện Thủy Nguyên và huyện An Dương, đến nay 03 xã An Đông, Nam Sơn, Lê Lợi của huyện An Dương đã hoàn thành lập thẩm định, phê duyệt dự án, đang thực hiện lựa chọn nhà thầu tư vấn hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; 10 xã của huyện Thủy Nguyên, các sở ngành đang thực hiện thẩm định Dự án xây dựng công trình nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về dịch vụ vận tải:

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 4 ước đạt 26,3 triệu tấn, tăng 11,4% so với cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 105,2 triệu tấn, tăng 11,07% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 4 ước đạt 11.067,5 triệu tấn.km, tăng 15,64% so với cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 44.620,6 triệu tấn.km, tăng 14,3% so với cùng kỳ.

+ Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 4 ước đạt 7,2 triệu người, tăng 28,25% so với cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 27,6 triệu người, tăng 25,52% so với cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 4 ước đạt 322 triệu Hk.km, tăng 29,68% so với cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 1.226,2 triệu Hk.km, tăng 26,19% so với cùng kỳ.

- Về cấp đăng ký doanh nghiệp: Tháng 4 ước cấp đăng ký thành lập mới cho 289 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 14.088 tỷ đồng, tăng 8,65% về số doanh nghiệp và tăng 399,35% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; ước 4 tháng cấp đăng ký thành lập mới cho 1.129 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 19.389,3 tỷ đồng, tăng 0,09% về số doanh nghiệp và tăng 158,85% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Công tác huy động vốn và tín dụng ước thực hiện đến ngày 30/4/2024: tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 332.663 tỷ đồng, bằng 110,31% so với cùng kỳ; tổng dư nợ trên địa bàn đạt 209.057 tỷ đồng, bằng 112,41% so với cùng kỳ.

¹ Xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy; các xã Thăng Thủy, Hùng Tiến, Vĩnh An, Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo

² Xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy; các xã Gia Luận, Hiền Hào, Trần Châu, Phù Long, Việt Hải, huyện Cát Hải

³An Dương: 63%; Tiên Lãng: 44%; Vĩnh Bảo: 66%; Kiến Thụy: 42%; An Lão: 38%; Thủy Nguyên: 34%

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện tháng 4 là 2.831 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng là 8.845,7 tỷ đồng, tăng 1,75% so với cùng kỳ, bằng 26,98% dự toán Trung ương giao và bằng 22,24% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

+ Tổng chi đầu tư phát triển thực hiện tháng 4 là 1.531,6 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng là 4.079,4 tỷ đồng, giảm 17,59%, bằng 23,97% dự toán Trung ương giao và bằng 20,31% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

+ Chi thường xuyên thực hiện tháng 4 là 1.275,6 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng là 4.630,8 tỷ đồng, tăng 25,51%, bằng 31,1% dự toán Trung ương giao và bằng 28,81% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công:

Tính đến hết ngày 20/4/2024, vốn đầu tư công năm 2024 giải ngân đạt 2.757,492 tỷ đồng, bằng 16,20% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (17.019,198 tỷ đồng), bằng 13,81% kế hoạch thành phố giao (19.972,741 tỷ đồng). Trong đó: vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 109,747 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 14,35%; vốn cân đối ngân sách địa phương đã giải ngân là 2.668.836 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 13,75% kế hoạch thành phố giao.

Cùng kỳ năm 2023, vốn đầu tư công thành phố giải ngân được 4.125,975 tỷ đồng, bằng 18,67% kế hoạch thành phố giao (22.093,828 tỷ đồng), bằng 30,78% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (13.403,337 tỷ đồng).

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn:

Trong tổng số 19 chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2024, tính đến hết ngày 20/4/2024:

+ Có 12 chủ đầu tư đã thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 được giao. Trong đó, một số đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao, gồm: Công an thành phố đã giải ngân 19,387 tỷ đồng / 31,493 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 61,56%; quận Ngô Quyền đã giải ngân 129,770 tỷ đồng / 283,500 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 45,77%; huyện Thủy Nguyên đã giải ngân 37,799 tỷ đồng / 126,500 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 29,88%; huyện Kiến Thụy đã giải ngân 66,230 tỷ đồng / 225 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 29,44%; huyện Tiên Lãng đã giải ngân 51,485 tỷ đồng / 179,800 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 28,63%; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông đã giải ngân 609,608 tỷ đồng / 2.462,520 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 24,76%.

+ Có 05 chủ đầu tư chưa giải ngân, gồm: quận Hải An; quận Hồng Bàng; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng số vốn được bố trí là 299,953 tỷ đồng.

Vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện:

+ Tổng vốn bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện là: 4.298,093 tỷ đồng, đến hết ngày 20/4/2024 đã giải ngân 629,089 tỷ đồng, bằng 14,6% kế hoạch được giao, trong đó:

+ Có 07/15 quận, huyện giải ngân trên 15%, gồm: huyện Kiến Thụy (118,400 tỷ đồng/270,020 tỷ đồng, đạt 43,8%); huyện Tiên Lãng (70,172 tỷ đồng/162,533 tỷ đồng, đạt 43,2%); Bạch Long Vĩ (15,000 tỷ đồng/41,351 tỷ đồng, đạt 36,3%); An Lão (65,023 tỷ đồng / 181,766 tỷ đồng, đạt 35,8%); Dương Kinh (44,440 tỷ đồng/132,500 tỷ đồng, đạt 33,5%); Lê Chân (27,100 tỷ đồng/151,800 tỷ đồng, đạt 27,1%); Hải An (48,010 tỷ đồng/309,563 tỷ đồng, đạt 15,5%).

+ Có 08/15 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân thấp, dưới 15%, gồm: Cát Hải (20,769 tỷ đồng / 160,930 tỷ đồng, đạt 12,9%); Kiến An (37,452 tỷ đồng / 309,799 tỷ đồng, đạt 12,1%); An Dương (101,308 tỷ đồng / 958,467 tỷ đồng, đạt 10,6%); Ngô Quyền (22,258 tỷ đồng / 220,528 tỷ đồng, đạt 10,1%); Vĩnh Bảo (23,985 tỷ đồng / 246,053 tỷ đồng, đạt 9,7%); Đồ Sơn (13,168 tỷ đồng / 160,613 tỷ đồng, đạt 8,2%); Hồng Bàng (3,619 tỷ đồng / 239,445 tỷ đồng, đạt 1,5%); Thủy Nguyên (4,330 tỷ đồng / 752,725 tỷ đồng, đạt 0,6%).

Đối với vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới:

Tổng vốn bổ sung cho các huyện đầu tư xây dựng nông thôn mới là 2.047,629 tỷ đồng, đến hết ngày 20/4/2024 đã giải ngân 529,508 tỷ đồng, bằng 25,86% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

+ Có 04/06 huyện giải ngân đạt trên 25%, gồm: Vĩnh Bảo (204,340 tỷ đồng / 412,500 tỷ đồng, đạt 49,54%); Tiên Lãng (92,626 tỷ đồng / 223,629 tỷ đồng, đạt 41,42%); An Lão (59,143 tỷ đồng / 185 tỷ đồng, đạt 31,97%); An Dương (80,897 tỷ đồng / 295 tỷ đồng, đạt 27,42%).

+ Có 02/06 huyện giải ngân dưới 25%, gồm: Thủy Nguyên (77,325 tỷ đồng / 755 tỷ đồng, đạt 10,24%); Kiến Thụy (15,177 tỷ đồng / 176,5 tỷ đồng, đạt 8,6%).

(Chi tiết tại các Phụ lục 05, 06 kèm theo)

2.2. Phát triển đô thị, quản lý giao thông vận tải và tài nguyên môi trường

- Về quản lý và phát triển đô thị:

Triển khai thực hiện chủ đề năm 2024 của thành phố về “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”.

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 19/4/2024. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của 05 phân khu thuộc đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ngô Quyền đến năm 2040⁴. Đang xem xét phê duyệt: Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Quận Hồng Bàng đến năm 2040; nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2040. Đang thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu các quận: Đồ Sơn, Dương Kinh, Kiến An và thị trấn Trường Sơn. Phê duyệt 02 nhiệm vụ quy hoạch tỷ lệ 1/2000⁵ và 01 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500⁶. Trong tháng, Sở Xây dựng đã cấp lần đầu (bao gồm trường hợp lần đầu được cấp chứng chỉ và trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động xây dựng chưa có trong chứng chỉ), điều chỉnh hạng 17 chứng chỉ và điều chỉnh nội dung 01 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho các tổ chức.

Ban hành các Quyết định cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại chung cư HH1-HH2 và HH3- HH4 Đồng Quốc Bình (lần 10) cho 90 hộ dân. Phê duyệt danh sách 91 hộ dân được bố trí về chung cư HH1-HH2, HH3-HH4 Đồng Quốc Bình (lần 11). Phê duyệt danh sách 46 hộ dân được bố trí về chung cư HH1-HH2, HH3-HH4 Đồng Quốc Bình (lần 12). Di dời các hộ dân ra khỏi các chung cư nguy hiểm, có nguy cơ sập đổ để đưa về các chung cư thuộc sở hữu nhà nước. Công bố danh mục dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân có nhu cầu vay vốn trên địa bàn thành phố - Đợt 3.

Kịp thời giải quyết, xử lý sự cố về điện chiếu sáng, thay thế, sửa chữa kịp thời hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo sáng 100% số bóng khu trung tâm, các tuyến đường, ngõ xóm trên địa bàn các quận; tổ chức nạo vét, khơi thông rãnh hờ, cống ngăn triều và hệ thống cống hộp... nhằm tránh bị ú đọng nước thải tại các tuyến đường và khu dân cư; tổ chức phục vụ lĩnh vực cấp nước, thoát nước và mai táng phục vụ nhân dân. Trong tháng, đã cấp 10 Giấy phép xây dựng, 03 Giấy phép chặt hạ, dịch chuyên cây xanh. Kiểm tra, rà soát 513 công trình xây dựng và phát hiện 09 hành vi vi phạm⁷ và đôn đốc chính quyền địa phương ban hành 09 Quyết định xử phạt với tổng số tiền là 521,5 triệu đồng.

- Về quản lý và phát triển giao thông vận tải:

⁴ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 03/4/2024.

⁵ Các Quyết định số: (1) số 950/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1.2000 Trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ; (2) số 995/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ngô Quyền đến năm 2040

⁶ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng mở rộng bến cảng Vật Cách.

⁷ Chi tiết vi phạm: Không có GPXD: 05; Sai GPXD: 02; Vi phạm về quy hoạch: 01; Vi phạm khác: 01.

đấu giá được tổng số 85 thửa, tổng diện tích 24.554 m² với tổng số tiền thu được 69.547 triệu đồng.

Về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: cấp 49 Giấy chứng nhận cho tổ chức, nâng tổng số Giấy chứng nhận đã cấp là 6.117 Giấy (đạt 87,2% tổng số thửa cần cấp); cấp 2016 Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, nâng tổng số Giấy chứng nhận đã cấp: 543.682 Giấy (đạt 94,87% tổng số thửa cần cấp). Tổ chức triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2023. Tiếp nhận và triển khai kiểm tra 169 hồ sơ trích đo địa chính (diện tích 198,8 ha) đã ký duyệt 136 hồ sơ (diện tích 129,5 ha), đang giải quyết 35 hồ sơ. Tiếp nhận và triển khai kiểm tra 5 hồ sơ bản đồ địa hình diện tích khoảng 346,18 ha.

2.3. Văn hóa - xã hội

- Thực hiện chương trình biểu diễn Sân khấu truyền hình tháng 4 “Ngô Thuỵ Miên – Người viết tình ca”, truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng. Triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024 và Lễ đón bằng công nhận Di sản thiên nhiên thế giới. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam lần thứ 3. Tham gia Hội thi Tuyên truyền lưu động toàn quốc kỷ niệm 70 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024). Tổ chức triển lãm ảnh về khu vực trung tâm thành phố tại Hà Nội.

Đoàn vận động viên thành tích cao Hải Phòng đã tham gia thi đấu 19 giải (02, giải Quốc tế, 07 giải Quốc gia, 10 giải khác), đạt 96 huy chương các loại gồm 29 huy chương vàng, 25 huy chương bạc và 42 huy chương đồng. Tập luyện chuẩn bị lực lượng tham dự Hội khỏe Phù Đổng khu vực II tại Thái Nguyên và Bắc Ninh.

- Công tác phòng chống các dịch bệnh mùa hè được triển khai quyết liệt, các dịch bệnh tiếp tục được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra nguy cơ bùng dịch. Thực hiện 36 lượt giám sát ca bệnh truyền nhiễm và huyết thanh tại các bệnh viện tuyến thành phố: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Bệnh viện Trẻ em, Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế. Thực hiện cấp phát vắc xin, kiểm tra công tác tiêm chủng mở rộng tại phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng và xã An Đồng, huyện An Dương. Chỉ đạo triển khai 4.244 mũi vắc xin trong tiêm chủng bù mũi cho trẻ nhập học đầu cấp và 2.2328 mũi vắc xin tiêm bù mũi cho đối tượng năm 2023 do thiếu vắc xin. Chỉ cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành lập Đoàn giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, tiến hành lấy 77 mẫu đánh giá nguy cơ phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với các bếp ăn tập thể, nhà

ăn, căng tin ăn uống và các cơ sở kinh doanh suất ăn sẵn trên địa bàn thành phố. Trong tháng 4, thành phố không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố mất an toàn thực phẩm.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 năm học 2024-2025 cấp THPT; thẩm định Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 9, lớp 12. Tập huấn Quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Chuẩn bị các điều kiện dự thi Olympic khu vực và quốc tế các môn Toán, Vật lý, Tin học, Sinh học và 02 dự án Khoa học kỹ thuật. Tổ chức sát hạch và chọn đội tuyển các môn dự Hội khoẻ Phù Đổng khu vực. Sơ kết 03 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; Giới thiệu các mô hình: “Tổ chức ngày hội theo chủ đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng đến trường học hạnh phúc” tại trường mầm non Sao Sáng 4 quận Ngô Quyền; Tổ chức “Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non” tại trường mầm non 20-10 quận Ngô Quyền; “Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mầm non” tại trường mầm non Hoa Cúc quận Lê Chân. Tổ chức Hội thảo ôn thi Tốt nghiệp trung học phổ thông đối với 9 môn thi; Tổ chức khảo sát học sinh lớp 12 đối với 9 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên theo cấu trúc đề minh họa của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức chuyên đề cấp thành phố môn Ngữ văn 11, chuyên đề ôn tập vào lớp 10 trung học phổ thông của các quận/huyện; Xây dựng cấu trúc đề Thi học sinh giỏi bảng A và chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia.

- Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố hiện có 548 cơ sở lưu trú du lịch, với 15.828 phòng (trong đó có: 06 khách sạn hạng 5 sao; 09 khách sạn 4 sao; 04 khách sạn hạng 3 sao). Trong tháng 4/2024, đã thu hồi 02 giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa, thêm mới 02 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế; tổng số doanh nghiệp lữ hành hoạt động trên địa bàn thành phố là 140 doanh nghiệp, gồm: 83 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, 54 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, 03 chi nhánh công ty kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành. Thẩm định hồ sơ và cấp, cấp đổi, cấp lại 11 thẻ hướng dẫn viên; Thực hiện 08 văn bản đề nghị xác minh văn bằng, chứng chỉ trong việc thẩm định hồ sơ cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

- Dự kiến thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tính đến hết tháng 4/2024 được: 4.544 tỷ đồng, tăng 335 tỷ đồng (tăng 8,0%) so với cùng kỳ năm trước. Tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN là 963 tỷ đồng, tăng 46 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Số người tham gia

BHXH, BHYT, BHTN ước tính đến hết tháng 4/2024 trên địa bàn toàn thành phố: BHXH: 507.550 người, tăng 22.948 người (4,7%); BHTN: 455.763 người, tăng 15.406 người (3,5%); BHYT: 1.938.035 người, tăng 37.178 người (2,0%). Ước chi BHXH, BHTN với số tiền: 1.019.288 triệu đồng, lũy kế 3.920.871 triệu đồng¹¹, tăng 534.193 triệu đồng (15,8%) so với cùng kỳ năm trước.

- Lũy kế 4 tháng: ước tổ chức được 20 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia tuyển dụng của 330 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng là 43.220 lao động, cung lao động tại Sàn được 28.250 lượt người; số người đến nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 5.250 người, giảm 20,05% so với cùng kỳ (năm 2023 là 6.567 người); số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 4.490 người, giảm 12% so với cùng kỳ (năm 2023 là 5.102 người) với số tiền 117,1 tỷ đồng, giảm 7,38% so với cùng kỳ năm 2023 (126,43 tỷ đồng); qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 5.250 người. Thành phố ước cấp mới 970 giấy phép lao động, cấp lại 50 giấy phép lao động, gia hạn 210 giấy phép lao động, xác nhận 17 lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố không xảy ra cuộc đình công, ngừng việc tập thể (cùng kỳ năm 2023, trên địa bàn thành phố xảy ra 03 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với khoảng 282 lao động tham gia); trên địa bàn thành phố xảy ra 04 vụ tai nạn lao động làm 04 người chết (bằng cùng kỳ năm 2023).

- Tiếp tục quản lý 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại huyện Cát Hải và Bạch Long Vĩ. Tổ chức Hội nghị phát động phong trào thi đua nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật thực hiện chủ đề năm 2024. Tổng hợp và tiếp tục triển khai tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ Hỗ trợ bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm làng nghề năm 2023 (đợt 2). Tổ chức hướng dẫn 02 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về xác lập bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp. Tiếp tục quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả điểm tư vấn, tra cứu về sở hữu trí tuệ (IP Platform).

- Rà soát, kiểm định đài truyền hình và các đài phát thanh trên địa bàn có công suất cực đại từ 150W trở lên. Tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin nguồn cho 04 xã chạy thí điểm trên thiết bị của AMZ; Phối hợp với Trung tâm tần số khu vực 5 kiểm soát lưu động tần số vô tuyến điện và kiểm tra

¹¹ Chi lương hưu và trợ cấp BHXH với số tiền 755.696 triệu đồng cho 148.985 người, lũy kế 3.029.231 triệu đồng cho 148.985 người; Chi trợ cấp một lần với số tiền: 143.517 triệu đồng cho 3.811 người, lũy kế 423.468 triệu đồng cho 11.891 người; Chi trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe: 80.876 triệu đồng cho 14.806 lượt người, lũy kế 300.663 triệu đồng cho 53.942 lượt người; Chi trợ cấp BHTN: 39.199 triệu đồng cho 9.269 lượt người, lũy kế 167.509 triệu đồng cho 39.565 lượt người.

tần số vô tuyến điện trên địa bàn. Tổng hợp, đôn đốc các đơn vị liên quan cung cấp số liệu phục vụ đánh giá DTI năm 2023. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, cung cấp số liệu phục vụ chấm điểm xác định chỉ số DTI về an toàn thông tin. Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp để đảm bảo thông tin liên lạc trước, trong và sau khi diễn ra các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 5, kỷ niệm 69 năm ngày giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/4/2024, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có 179.848 hồ sơ được tiếp nhận, 144.096 hồ sơ đã giải quyết, 144.096 hồ sơ đã có kết quả cho công dân giảm 20 % số hồ sơ so với cùng kỳ năm 2023.

2.4. Xây dựng chính quyền, cải cách tư pháp

- Các chỉ số năm 2023 được công bố: (1) Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt 42,1142/80 điểm, xếp thứ 2 trong nhóm trung bình thấp gồm 15 tỉnh, thành phố¹², xếp thứ 3 trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương; (2) Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của thành phố (Par-Index) đạt 91,87/100 điểm¹³, đứng thứ 2 cả nước sau Quảng Ninh.

- Đón tiếp và làm việc với: (1) Đoàn công tác của Bộ Nội vụ về việc xây dựng các đề án: Tổ chức chính quyền đô thị thành phố; Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thành phố giai đoạn 2023 - 2025 và một số nội dung liên quan đến công tác nội vụ; (2) Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023. Làm việc cùng Học viện Hành chính Quốc gia để trao đổi, thảo luận các phương án thực hiện Đề án thu hút và trọng dụng nhân tài thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Giao bổ sung số người làm việc và điều chỉnh số hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập thuộc thành phố năm 2024. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các Đề án: thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương; điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét khen thưởng cấp Nhà

¹² Chỉ số PAPI các tỉnh, thành phố xếp hạng theo 04 nhóm (cao nhất, trung bình cao, trung bình thấp, thấp nhất), không xếp hạng số thứ tự các tỉnh, thành phố.

¹³ Điểm thẩm định theo bộ tiêu chí cải cách hành chính: 57,22/61,5 điểm; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: 8,88/10 điểm; Điểm khảo sát các lãnh đạo, quản lý: 18,51/22 điểm; Điểm tác động đến phát triển kinh tế - xã hội: 5,74/6,5 điểm.

nước đợt 1 năm 2024; các danh hiệu năm 2023¹⁴.

- Trong 04 tháng, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 1.206 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 9.267,816 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 8.680,42 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác số tiền 587,396 triệu đồng, đã thu hồi về ngân sách số tiền 2.901,9 triệu đồng; ban hành 188 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.732 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 1.370,2 triệu đồng. Toàn thành phố tiếp 995 lượt với 843 vụ việc (trong đó có 84 đoàn đông người với 73 vụ việc), nhận và xử lý 2.579 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 1.474 đơn; đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết 66 đơn.

- Ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành¹⁵. Tổ chức triển khai thực hiện việc bổ sung lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024. Xây dựng các tin, bài đăng trang Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử thành phố từ số 176 đến số 180; xây dựng nội dung 04 số Phụ trương pháp luật phát hành cùng Báo Hải Phòng vào thứ Năm hàng tuần từ số 990 đến số 993.

2.5. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh

- Trong 4 tháng năm 2024, thành phố đón tiếp và dự kiến đón tiếp 29 đoàn quốc tế (gồm 204 người) vào làm việc, công tác tại thành phố, trong đó có 01 đoàn báo chí với 86 người¹⁶; dự kiến có 49 đoàn ra (100 người)¹⁷. Triển khai ký kết thỏa thuận hợp tác giữa quận Ngô Quyền và khu Thanh Tú (Trung Quốc); phối hợp tổ chức Diễn đàn nhịp cầu hữu nghị lần thứ 4 và Lễ công bố và vinh danh các doanh nghiệp FDI tiêu biểu năm 2023; tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại giao văn hóa như tham gia giải thi đấu lân sư rồng quốc tế tại Nam Ninh (Trung Quốc) và đạt giải nhì, phối hợp tuyển chọn ứng viên tham gia “Diễn đàn

¹⁴ Gương mặt tiêu biểu thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành phố; Chiến sĩ thi đua cấp thành phố.

¹⁵ 01 văn bản QPPL hiện hành liên quan đến Luật Giá năm 2023; 21 văn bản QPPL liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp.

¹⁶ Một số đoàn tiêu biểu như: Thị trường thành phố Cheongju (Hàn Quốc), Bí thư Thành ủy Nam Ninh (Trung Quốc), Đoàn công tác Trung tâm Nghiên cứu Đặc khu Kinh tế Trung Quốc, Đại học Thâm Quyển, Trung Quốc và một số doanh nghiệp Trung Quốc...

¹⁷ Các đoàn của thành phố xúc tiến thương mại, tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo/hội nghị quốc tế, tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Hà Lan, Singapore...

những người nói tiếng Nhật” tại Saitama, Nhật Bản; vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào các hoạt động an sinh xã hội tại thành phố¹⁸; tổ chức Hội nghị kết nối kiều bào với sự tham dự của 36 kiều bào Hải Phòng từ gần 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; cấp phép 04 hồ sơ tổ chức hội nghị hợp tác quốc tế và cho ý kiến 03 hội nghị, hội thảo quốc tế; xử lý 02 vụ việc lãnh sự. Các hoạt động ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân tiếp tục được triển khai thường xuyên và hiệu quả, kết nối được với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore, Nga, Hoa Kỳ, Đức, Cộng hòa Séc, Pháp, Áo, Ba Lan, Thụy Điển, Bulgaria, ...

- Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, bảo vệ khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; làm tốt công tác phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn các cơ quan, đơn vị và nhân dân thành phố; thường xuyên rà soát, bổ sung, sẵn sàng nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền vùng biển Việt Nam. Có 668 lượt tàu với 12.140 lượt thuyền viên đến cảng (trong đó có 403 lượt tàu với 7.179 lượt thuyền viên nước ngoài), tăng 134 lượt tàu (25,1%) so với tháng trước; có 139 thuyền viên thuộc 16 quốc tịch nước ngoài nhập cảnh hồi hương, 134 thuyền viên thuộc 15 quốc tịch nước ngoài xuất cảnh. Tiếp tục duy trì Biên đội hoạt động tuần tra, kiểm soát chống khai thác IUU năm 2024. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ quận Hải An, các huyện: Thủy Nguyên, An Lão, Cát Hải và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng. Chỉ đạo huấn luyện cho các đối tượng; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 cho 74 cán bộ các Sở, ngành theo kế hoạch, Trung đoàn BB50 chuẩn bị diễn tập bắn đạn thật cấp Trung đội bộ binh chiến sĩ nhập ngũ năm 2023. Triển khai kế hoạch tổ chức hội thao thể thao quốc phòng năm 2024. Hướng dẫn các địa phương đăng ký nghĩa vụ quân sự tháng 4, tổng kết công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Tuyên truyền các hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố, hoạt động kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Chiến thắng Điện Biên Phủ, Ngày giải phóng Hải Phòng. Tham mưu thành lập Đoàn thành phố thăm quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 và công dân nhập ngũ tại Lữ đoàn 242, Trung đoàn 43.

- Trong tháng, phát hiện và xử lý 48 vụ phạm pháp hình sự (tăng 13 vụ so với tháng trước); phát hiện 30 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường (tăng 09 vụ so với tháng trước) trong đó có 09 vụ vi phạm về môi trường; phát hiện,

¹⁸ Tập đoàn LS (Hàn Quốc) tài trợ thông qua Tổ chức COPION (Hàn Quốc) triển khai dự án “Hỗ trợ gia đình đa văn hóa Việt Hàn và giáo dục định hướng cho phụ nữ Việt Nam di cư sang Hàn Quốc theo diện kết hôn” với tổng giá trị viện trợ không hoàn lại là 647,428USD

điều tra khám phá 157 vụ tội phạm về ma túy (tăng 42 vụ so với tháng trước); xảy ra 21 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản chưa xác định (tăng 01 vụ so với tháng trước). Tháng 4 xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông làm 17 người chết, bị thương 28 người, số vụ không tăng giảm, tăng 01 người chết, tăng 03 người bị thương so với tháng 3; Lũy kế 04 tháng xảy ra 231 vụ tai nạn giao thông (tăng 84 vụ, tăng 57,14% cùng kỳ), làm chết 85 người (bằng cùng kỳ), làm bị thương 174 người (tăng 82 người, tăng 89,13% cùng kỳ).

Đánh giá chung:

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội có sự tăng trưởng ổn định. Sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng ở mức khá so với cùng kỳ; một số ngành công nghiệp trong tháng 4/2024 có dấu hiệu phục hồi so với cùng kỳ như ngành sản xuất sắt thép gang, may trang phục, sản xuất thuốc hóa dược... Tình hình cung ứng điện đảm bảo cấp điện liên tục, an toàn cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố, không xảy ra sự cố về điện. Thành phố đang tích cực tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại tại các quốc gia nhằm đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư từ nước ngoài. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả cao, đặc biệt thu nội địa tăng cao so với cùng kỳ, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2023 của thành phố giữ vững vị trí số 02 cả nước. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Thành phố đang gấp rút chuẩn bị các cơ sở hạ tầng, điều kiện để nhân dân đón mừng các ngày lễ lớn của thành phố cũng như cả nước, đồng thời khởi động cho các tháng cao điểm du lịch hè trong thời gian tới.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa đạt kết quả tốt, còn thấp so với kế hoạch như: chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), thu xuất nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, đang cần sự vào cuộc quyết liệt chỉ đạo, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các dự án đầu tư công, đảm bảo tỷ lệ giải ngân từng quý đạt mục tiêu đã đề ra. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) giảm cả về số điểm và thứ hạng, nằm trong nhóm trung bình thấp của cả nước.

II. Một số công việc trọng tâm trong tháng 5 và các tháng tiếp theo

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Triển khai kịp thời các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Bám sát các chỉ đạo tại Chương trình công tác năm 2024 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, nội dung theo quy định.

- Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách mà Hội đồng nhân dân thành phố giao. Thực hiện Chủ đề năm 2024 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố được thông qua tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, các Kỳ họp chuyên đề đầu năm 2024; chuẩn bị các hồ sơ Đề án, Báo cáo trình tại các kỳ họp thường lệ, kỳ họp chuyên đề năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tập trung cao độ triển khai các công tác chuẩn bị tổ chức kỷ niệm các ngày Lễ lớn, lên phương án đón tiếp khách du lịch trong mùa cao điểm, đặc biệt là Lễ Hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2024. Đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công khẩn trương hoàn thành các thủ tục để giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2024.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo theo quy định.

- Khẩn trương chuẩn bị các nội dung sơ kết Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; sơ kết Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu kịp thời cho thành phố các phương án tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

2.2. Sở Tài chính

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi thu tiền sử dụng đất.

- Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi đúng, chi đủ, tránh tình trạng thất thoát.

2.3. Cục Thuế thành phố

- Rà soát các nguồn thu, sắc thuế, phân đấu thu ngân sách nhà nước quyết liệt ngay từ tháng đầu, quý đầu của năm 2024. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

2.4. Cục Hải quan thành phố

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

2.5. Sở Công Thương

- Bám sát kịch bản tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP). Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trọng điểm, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các công trình, dự án lớn đi vào hoạt động nhằm gia tăng năng lực sản xuất mới.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập CCN Phụ trợ Tràng Duệ, CCN Lê Thiện - Đại Bản.

- Triển khai công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm 2024; Thẩm định các đề án Khuyến công năm 2025, chỉ đạo thực hiện các đề án Khuyến công năm 2024.

- Theo dõi sát tình hình phụ tải điện; Chỉ đạo Công ty TNHH MTV điện lực Hải Phòng và các đơn vị hoạt động điện lực khác đảm bảo cung ứng điện

cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố trong mọi tình huống, đặc biệt trong các tháng cao điểm nắng nóng sắp tới.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cung ứng hàng hóa phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố năm 2024. Tổ chức hội chợ Xúc tiến thương mại ngành Công Thương Hải Phòng 2024.

- Hoàn thiện Đề cương Đề án xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển Quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế.

2.6. Sở Xây dựng

- Tập trung thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/6/2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị trong tình hình mới. Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập Kế hoạch cải tạo chung cư cũ còn lại trên địa bàn thành phố. Tăng cường rà soát, quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư bảo đảm phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị tại các địa phương.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt. Tiếp tục phối hợp xây dựng Đề án thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên và Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành quận.

- Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và chuẩn bị công tác trang trí, phục vụ các ngày lễ, tết trong năm. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố trước khi mùa mưa bão đến.

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa. Thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo,... Tiếp tục triển khai Đề án quản lý các công trình kiến trúc có giá trị cần được giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ.

- Triển khai thực hiện lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương; từng bước xây dựng, hướng dẫn BIM trong lĩnh vực xây dựng chuyên ngành.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung cao trong công tác bảo vệ và phát triển sản xuất: chỉ đạo chăm sóc lúa và cây hàng năm vụ Xuân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản nuôi và bảo đảm chế độ dinh dưỡng cho đàn vật nuôi trong mùa nắng nóng; phối hợp chỉ đạo tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo kế hoạch thành phố giao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn thành phố; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chống khai thác IUU liên ngành năm 2024; tăng cường công tác đăng kiểm tàu cá, cấp phép khai thác thủy sản, công tác thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản trên biển và tại các cảng cá chỉ định.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện các công trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại 35 xã thực hiện năm 2023 và thực hiện thủ tục, hồ sơ triển khai công trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại 13 xã thực hiện năm 2024; theo dõi, đôn đốc các huyện lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024; hướng dẫn, đôn đốc 05 huyện¹⁹ lập hồ sơ đề nghị công nhận huyện nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới đặc thù. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã đủ điều kiện theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai; phối hợp với các địa phương kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi; triển khai thực hiện công tác nước sạch nông thôn theo quy định.

¹⁹ An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Bạch Long Vĩ

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Đoàn kiểm tra liên ngành “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024. Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển động vật, kiểm soát giết mổ động vật.

2.8. Sở Du lịch

- Tiếp tục hoàn thiện “Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố thực hiện theo các quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch; kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quận, huyện, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố đảm bảo an toàn phục vụ du khách, theo đúng các quy định của pháp luật.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án sản xuất công nghiệp, nâng cao chỉ tiêu về chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024.

- Bám sát tiến độ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với 05 dự án: khu công nghiệp Tràng Duệ III, khu công nghiệp Giang Biên 2, khu công nghiệp Nam Tràng Cát, khu công nghiệp Thủy Nguyên, khu công nghiệp Vinh Quang.

- Đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư KCN Nam Đình Vũ Khu I, KCN Nam Đình Vũ Khu II, KCN An Dương, KCN và phi thuế quan Xuân Cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để sớm bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án khu công nghiệp, tạo quỹ đất thu hút đầu tư; sớm khởi công Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Thanh.

2.10. Sở Giao thông vận tải

- Hoàn thành các dự án do Sở Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng (giai đoạn

1); Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP, huyện Thủy Nguyên; tiếp tục triển khai thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến hè trong nội đô và các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội, gồm: xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển; tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 9km trên địa bàn tỉnh Thái Bình; mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng đoạn từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình; xây dựng cầu Bến Rừng; nút giao thông khác mức tại ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5; cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352; ...

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các nhà đầu tư, các cơ quan liên quan tập trung xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6, hoàn thiện các thủ tục sớm triển khai bến số 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, đồng thời kêu gọi đầu tư các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động của cảng Nam Đồ Sơn.

- Tiếp tục triển khai đề xuất chuẩn bị đầu tư các dự án để trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp. Tăng cường bám sát, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét đầu tư nâng cấp cải tạo các đoạn tuyến QL.5 nối dài, QL.10 đoạn từ giao QL.5 đến cầu Kiền; QL.17B; QL.37 qua địa bàn thành phố Hải Phòng; nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng mới song song với tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội-Hải Phòng kết nối cảng biển cửa ngõ quốc tế Hải Phòng với các khu bến cảng Đình Vũ, Nam Đồ Sơn và Lạch Huyện; nâng cấp, cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa qua địa bàn thành phố để phát huy các điều kiện thuận lợi về đường thủy của Hải Phòng kết nối với các địa phương trong khu vực, tạo điều kiện phát triển các tuyến vận tải container kết nối cảng biển; nạo vét luồng hàng hải đảm bảo độ sâu khai thác của hệ thống cảng biển Hải Phòng.

- Thực hiện công tác tuần kiểm thường xuyên, phát hiện kịp thời những hư hỏng, điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để khắc phục, phấn đấu giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông so với năm trước tối thiểu 5%.

2.11. Sử Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục thực hiện Đề án Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thiện xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác định giá đất phù hợp với thị trường và tăng thu ngân sách. Giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về tài nguyên, môi trường. Triển khai đảm bảo Kế hoạch quan trắc môi trường.

- Đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ: Lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo thành phố Hải Phòng - khu vực các đảo Bạch Long Vĩ, Hòn Dấu và quần đảo Long Châu; Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng; Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; tham mưu việc chấp thuận các công trình nạo vét, duy tu luồng hàng hải, vùng nước trước cảng; tham mưu việc giao khu vực biển đối với mặt nước trước các cảng, bến.

- Triển khai hiệu quả các Đề án: (1) “Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”; (2) “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

2.12. Sở Y tế

- Tổ chức kiểm tra Bệnh viện, Trung tâm Y tế có giường bệnh tuyến quận huyện, các phòng khám đa khoa. Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, kiểm tra đột xuất các cơ sở kinh doanh dược năm 2024.

- Triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện lớn của thành phố trong tháng 5 như dịp nghỉ lễ 30/4-1/5, Lễ hội Hoa Phượng Đỏ,... Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm cho đợt mùa hè, bảo đảm an toàn thực phẩm các khu du lịch trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường phòng chống dịch các bệnh lưu hành và bệnh truyền nhiễm mới nổi. Tiếp tục triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn các quận/huyện thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh dịch mùa hè.

- Mở lớp tập huấn cấp chứng chỉ đào tạo liên tục cho cán bộ y tế tuyến huyện làm công tác tiêm chủng. Tổ chức lớp tập huấn quản lý chất lượng số liệu

tiêm chủng cho tuyến huyện. Tiếp tục thực hiện kiểm tra an toàn tiêm chủng, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật tại một số địa phương.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổng hợp lựa chọn sách giáo khoa của các đơn vị tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025.

- Tiến hành thẩm định, trình phê duyệt Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 9, lớp 12 lần thứ 2.

- Tham mưu Hội Ban Chỉ đạo thi thành phố kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 -2025 và kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Triển khai một số công việc chuẩn bị cho kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025 và kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

- Tham mưu việc thuê địa điểm để tổ chức dạy học đối với một số trường phổ thông ngoài công lập.

- Tham dự Cuộc thi Khoa học kĩ thuật quốc tế (ISEF 2024) tại Hoa Kỳ.

- Phối hợp chuẩn bị tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024; thành lập các đội tuyển thi đấu Hội khỏe Phù Đổng tại khu vực II; tham dự Hội khỏe Phù Đổng Khu vực tại Bắc Ninh, Thái Nguyên.

- Hướng dẫn các đơn vị kiểm tra cuối kì II, hoàn thành chương trình, tổng kết năm học 2023- 2024; Hướng dẫn các đơn vị ôn tập đối với lớp 9, lớp 12.

- Chuẩn bị cho công tác thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025; Kiểm tra 03 trường THPT; kiểm tra đột xuất một số đơn vị giáo dục; kiểm tra công tác phổ cập, kiểm định chất lượng, đoàn đội, dạy thêm học thêm, ngoài giờ chính khóa; Kiểm tra công tác chuyên môn và công tác ôn thi Tốt nghiệp THPT, Công tác xét tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024.

- Tham mưu triển khai, hướng dẫn thực hiện mô hình Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập trên địa bàn thành phố năm 2024.

- Tổ chức Hội thảo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT cho trẻ làm quen với tiếng Anh tại huyện An Dương; Tổ chức các chuyên đề cấp thành phố: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng học liệu và phát triển tài liệu bồi dưỡng chuyên môn” tại huyện Thủy

Nguyên; “Xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường thể lực cho trẻ” tại quận Hồng Bàng.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác Việc làm, an toàn lao động năm 2024. Triển khai Kế hoạch Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đề xuất triển khai thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Đề án Quan hệ lao động và kế hoạch phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội giai đoạn 2021-2025 của năm 2024.

- Tiếp tục nghiên cứu hồ sơ Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người từ 60-69 tuổi không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xác nhận, công nhận người có công với cách mạng; bám sát chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền tập trung giải quyết các trường hợp người có công tồn đọng, đề nghị xác nhận, công nhận liệt sĩ. - Tập trung chuẩn bị xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố. Tham mưu xây dựng Dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2024.

- Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tập trung và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập; chính sách hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu tham mưu ban hành Kế hoạch Phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030.

- Tiếp tục tham mưu các nhiệm vụ xây dựng: Đề án xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng; Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển; Chương trình phát triển khoa học và công nghệ biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó tăng cường triển khai xây dựng phần mềm phục vụ đánh giá có hiệu quả đề án KPI (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) để nhân rộng, áp dụng trên địa bàn thành phố.

- Tập trung xây dựng Kế hoạch triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại 09 địa phương cấp quận, huyện.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tổ chức Chương trình Đêm hội Hải Phòng – Bùng sáng miền di sản – Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024 và các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể thao hưởng ứng lễ hội.

- Thực hiện vở múa rối “Trê cóc tranh con” – Chương trình Sân khấu truyền hình tháng 5/2024 truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng. Tiếp tục tổ chức thực hiện các Chương trình nghệ thuật thuộc Đề án Nghệ thuật đường phố; các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật vào các ngày cuối tuần tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du; các chương trình theo Kế hoạch Sáng đèn Nhà hát thành phố; Các chương trình văn hoá, nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố, biểu diễn phục vụ nhân dân thành phố, công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

- Tổ chức Chương trình bay biểu diễn Dù lượn có động cơ; Giải Thể hình Sport Physique Hải Phòng mở rộng – Cúp Hoa Phượng Đỏ năm 2024; Vô địch các CLB Lân Sư Rồng quốc gia năm 2024 tại Hải Phòng.

- Triển khai công tác phối hợp chuẩn bị tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024 tại thành phố Hải Phòng; chuẩn bị đăng cai tổ chức 02 giải Đua thuyền Rowing và Canoeing Vô địch U19 Đông Nam Á năm 2024 tại Hải Phòng.

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Khung chương trình truyền hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố Hải Phòng trên mạng Internet của Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

- Chủ trì, phối hợp cùng sở, ngành, quận, huyện hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm tần số khu vực 5 kiểm soát lưu động tần số vô tuyến điện và kiểm tra tần số vô tuyến điện trên địa bàn.

- Xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Tiếp tục thực hiện công tác thanh kiểm tra theo kế hoạch được giao. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện các thủ tục phê duyệt Dự án triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 – 2025.

2.18. Sở Tư pháp

- Xây dựng nội dung Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về chế độ chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tham mưu triển khai: công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng xếp hạng Chỉ số B1 trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Đất đai năm 2023.

- Xây dựng các tin, bài đăng Trang phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử thành phố từ số 181 đến số 185.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản năm 2024.

2.19. Sở Nội vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch: (1) Cải cách hành chính thành phố năm 2024; (2) Kiểm tra cải cách hành chính thành phố năm 2024. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án “Thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng” đảm bảo tiến độ.

- Tham mưu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức cấp xã.

- Tiếp tục đôn đốc, tham gia ý kiến và thẩm định việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 và Công văn số 293/UBND-KSTTHC ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu bổ sung, hoàn thiện Tờ trình, Đề án Tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng sau khi tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan Trung ương, báo cáo Chính phủ.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tăng tốc thực hiện nhiệm vụ xây dựng các Đề án Thành lập thành phố trực thuộc thành phố tại huyện Thủy Nguyên; Chuyển đổi huyện An Dương thành quận; Điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng đảm bảo tiến độ đã đề ra.

- Xin ý kiến Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy và thông qua Hội đồng nhân dân thành phố Đề án sắp xếp, thành lập, điều chỉnh đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai quy trình xây dựng các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.20. Sở Ngoại vụ

- Tổ chức thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo Kế hoạch đã được phê duyệt năm 2024, trong đó đặc biệt quan tâm đến kế hoạch đón tiếp và làm việc với đoàn chính quyền các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị đến tham dự Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024.

- Đổi mới, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại trên các nền tảng công nghệ số; Tập trung xúc tiến đầu tư, thương mại vào các ngành mũi nhọn của thành phố và mở rộng sang các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Phối hợp tổ chức hoạt động ngoại giao văn hóa như: các sự kiện văn hóa đối ngoại bên lề Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024, Ngày hội Yoya nhằm tăng cường giao lưu về văn hóa cũng như tăng cường sự hiểu biết giữa mọi tầng lớp nhân dân hai địa phương.

- Tăng cường hoạt động trao đổi thông tin hai chiều giữa thành phố và các đối tác nước ngoài. Tiếp tục tăng cường truyền thông các hoạt động đối ngoại trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố. Tăng cường kết nối với Bộ Ngoại giao nhằm định hướng thông tin đối với các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại Hải Phòng.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới” năm 2024. Triển khai tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

2.21. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Chủ động ngăn chặn, xử lý các đối tượng lợi dụng quyền tự do, dân chủ để kích động, khiêu khích, tập trung đông người, đặc biệt trong các dịp Lễ lớn của thành phố và cả nước. Tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm các chuyên đề nồng độ cồn, tốc độ, chở hàng quá trọng tải, quá khổ trên đường bộ. Giải quyết các “điểm đen” về tai nạn giao thông. Thanh tra, kiểm tra việc lập trạm, lập chốt kiểm soát giao thông không đúng quy định. Làm tốt công tác dân vận toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Duy trì nghiêm kỷ luật, nề nếp chính quy và hoạt động công tác đảng, chính trị. Tổ chức trực bảo vệ các ngày lễ lớn (70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 69 năm Ngày giải phóng Hải Phòng). Chuẩn bị bắn pháo hoa tại Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2024. Hướng dẫn các địa phương diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự năm 2024. Tổng kết công tác gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện đề án nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ huy quân sự cấp xã biên giới, biển đảo. Công bố các Quyết định thành lập đơn vị Tự vệ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng giai đoạn 2019-2024.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh thông tin khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng. Phối hợp xử lý dứt điểm tình trạng nuôi hàu tự phát triển khu vực biên giới biển Hải Phòng. Tăng cường công tác quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất, nhập cảnh. Duy trì hoạt động Biên đội tuần tra, kiểm soát chống khai thác IUU năm 2024 trên vùng biển Hải Phòng.

2.22. Thanh tra thành phố

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đảm bảo theo quy định. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định, quy trình và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành phố. Tiếp tục thực hiện xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

2.23. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao.

- Tăng cường công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức các chương trình, sự kiện chào mừng các ngày Lễ lớn trong tháng 5, đặc biệt dịp nghỉ lễ 30/4-1/5, Lễ hội Hoa phượng Đỏ 2024.

- Bám sát tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã đăng ký, đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2024 được giao.

- Rà soát, xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực.

- Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án trọng điểm, các dự án xây dựng khu, cụm công nghiệp, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Tập trung đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện An Dương, huyện Thủy Nguyên tập trung thực hiện thủ tục, hồ sơ triển khai các công trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại 13 xã được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

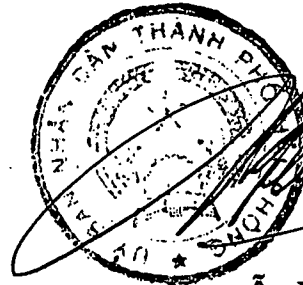
- Tập trung cao độ phối hợp, hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công dự án trọng điểm cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận; hỗ trợ các chủ đầu tư, nhà thầu triển khai thi công xây dựng các công trình trọng điểm của thành phố: cầu vượt sông Hoá và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn; xây dựng tuyến đường nội đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng với Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo...

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng trong tháng 4 năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 và các tháng tiếp theo trong năm 2024./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Các Ban của HĐND TP, VP HĐND TP;
- C, PVP; các CV UBND TP;
- Phòng TCHC, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội 4 tháng năm 2024
(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 04/5/2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	ƯTH 4 tháng năm 2024	ƯTH 4 tháng / 2024 so với cùng kỳ (%)	ƯTH 4 tháng / 2024 so với KH 2024 (%)
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115	-	113,73	-
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	106.761,592	40.989	128,8	41,9
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	45.000	22.322,6	210,5	49,6
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	60.000	17.724,3	88,9	29,5
3	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	1.000 tấn	190.000	48.893,4	109,18	25,73
4	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	Trên 9.100	2.240,6	111,29	24,62
5	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	2.000 - 2.500	285,74	55	14,29

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 4 THÁNG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số **151** /BC-UBND ngày **04** / **5** /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Ước thực hiện tháng 4	Lũy kế 4 tháng	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND TP	Cùng kỳ 2023
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=6/1</i>	<i>8=6/3</i>	<i>9</i>
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	97.848.044	32.790.424	106.761.592	39.770.992	7.779.659	40.988.957	41,9	38,4	128,8
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	39.048.044	32.790.424	46.761.592	39.770.992	3.067.576	23.264.623	59,6	49,8	195,5
I	THU NỘI ĐỊA	<u>37.580.000</u>	<u>31.322.380</u>	<u>45.000.000</u>	<u>38.009.400</u>	<u>3.065.926</u>	<u>22.322.646</u>	<u>59,4</u>	<u>49,6</u>	<u>210,5</u>
-	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số</i>	<i>25.540.000</i>	<i>19.282.380</i>	<i>30.458.000</i>	<i>23.467.400</i>	<i>2.853.417</i>	<i>12.206.705</i>	<i>47,8</i>	<i>40,1</i>	<i>129,5</i>
-	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thuê đất</i>	<i>24.497.000</i>	<i>18.239.380</i>	<i>27.500.000</i>	<i>20.509.400</i>	<i>2.820.092</i>	<i>10.949.928</i>	<i>44,7</i>	<i>39,8</i>	<i>118,6</i>
-	<i>Thu tiền thuê đất và sử dụng đất</i>	<i><u>13.083.000</u></i>	<i><u>13.083.000</u></i>	<i><u>17.500.000</u></i>	<i><u>17.500.000</u></i>	<i><u>245.834</u></i>	<i><u>11.372.718</u></i>	<i><u>86,9</u></i>	<i><u>65,0</u></i>	<i><u>830,9</u></i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.755.000	2.120.200	3.095.000	2.379.800	228.129	894.205	32,5	28,9	97,7
<i>1.1</i>	<i>Khu vực DNNN Trung ương</i>	<i>1.821.000</i>	<i>1.409.400</i>	<i>1.945.000</i>	<i>1.504.600</i>	<i>149.713</i>	<i>558.353</i>	<i>30,7</i>	<i>28,7</i>	<i>98,8</i>
<i>1.2</i>	<i>Khu vực DNNN địa phương</i>	<i>934.000</i>	<i>710.800</i>	<i>1.150.000</i>	<i>875.200</i>	<i>78.416</i>	<i>335.852</i>	<i>36,0</i>	<i>29,2</i>	<i>96,0</i>
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.842.000	4.448.080	6.079.000	4.628.200	640.745	2.547.002	43,6	41,9	162,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	6.613.000	5.063.320	7.080.000	5.424.000	546.504	2.909.062	44,0	41,1	90,2
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.750.000	2.850.000	4.050.000	3.078.000	309.367	1.608.003	42,9	39,7	96,3
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.550.000	651.780	1.900.000	799.000	358.029	880.755	56,8	46,4	220,4
6	Lệ phí trước bạ	900.000	900.000	1.200.000	1.200.000	90.200	347.544	38,6	29,0	95,4
7	Thu phí, lệ phí	2.030.000	1.460.000	2.150.000	1.543.000	178.773	760.715	37,5	35,4	112,3

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Ước thực hiện tháng 4	Lũy kế 4 tháng	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND TP	Cùng kỳ 2023
a	b	1	2	3	4	5	6	7=6/1	8=6/3	9
	- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển	1.200.000	1.200.000	1.250.000	1.250.000	100.000	432.492	36,0	34,6	120,9
8	Các khoản thu về nhà, đất	13.248.000	13.248.000	18.110.000	18.110.000	584.325	11.862.855	89,5	65,5	823,3
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	155.000	155.000	160.000	160.000	24.328	57.708	37,2	36,1	84,7
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.083.000	1.083.000	3.000.000	3.000.000	35.010	1.271.987	117,5	42,4	614,2
	- Thu tiền sử dụng đất	12.000.000	12.000.000	14.500.000	14.500.000	210.824	10.100.731	84,2	69,7	869,5
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	-	-	1.000.000	1.000.000	-	111.101	-	-	-
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	10.000	10.000	450.000	450.000	314.163	432.429	4324,3	96,1	10740,9
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40.000	40.000	42.000	42.000	1.685	15.210	38,0	36,2	108,6
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	85.000	57.000	90.000	60.400	1.900	25.023	29,4	27,8	255,3
11	Thu khác ngân sách	600.000	320.000	1.000.000	550.000	120.000	438.438	73,1	43,8	144,9
	<i>Trong đó: Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	80.000	80.000	80.000	80.000	25.000	79.510	99,4	99,4	63,0
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	45.000	45.000	50.000	50.000	5.000	20.527	45,6	41,1	216,2
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	120.000	117.000	150.000	141.000	576	12.252	10,2	8,2	206,9
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	2.000	2.000	4.000	4.000	693	1.055	52,8	26,4	22,0
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			330.000	330.000	1.650	104.673		31,7	1648,7
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	837.304	837.304	837.304	837.304	-	837.304	100,0	100,0	65,1
IV	THU VAY ĐỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	414.700	414.700	414.700	414.700	-	-	-	-	-

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Ước thực hiện tháng 4	Lũy kế 4 tháng	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND TP	Cùng kỳ 2023
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=6/1</i>	<i>8=6/3</i>	<i>9</i>
V	THU VIỆN TRỢ	-	-	13.238	13.238	-	-	-	-	-
VI	THU CHUYỂN NGUỒN CCTL CÒN DƯ CHUYỂN SANG	216.040	216.040	166.350	166.350	-	-	-	-	-
B	THU TỬ HOẠT ĐỘNG XNK	58.800.000	-	60.000.000	-	4.712.083	17.724.334	30,1	29,5	88,9

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN 4 THÁNG NĂM 2024
 (Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 04 / 5 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Ước thực hiện tháng 4				Lũy kế thực hiện 4 tháng					Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	
1	Kiến An	535.710	362.506	38.886	25.318	7,3	12,0	585.506	194.397	109,3	53,6	51,2	
2	Cát Hải	370.540	263.385	51.594	30.571	13,9	10,5	215.700	121.884	58,2	46,3	40,3	
3	Lê Chân	1.057.980	637.676	102.000	70.269	9,6	11,1	594.481	399.496	56,2	62,6	60,9	
4	Vĩnh Bảo	332.410	217.878	25.150	14.040	7,6	9,4	176.560	145.735	53,1	66,9	41,2	
5	Kiến Thụy	435.700	284.663	57.500	20.637	13,2	7,2	181.136	80.295	41,6	28,2	34,3	
6	An Dương	4.841.730	1.355.109	393.095	114.710	8,1	8,4	1.952.014	487.805	40,3	36,0	41,6	
7	Dương Kinh	333.700	226.071	24.950	16.981	7,5	7,4	131.272	74.627	39,3	33,0	30,7	- Đã loại trừ DATP 700 tỷ đồng
8	Tiên Lãng	220.915	128.176	9.570	7.323	4,3	7,3	85.546	44.103	38,7	34,4	39,1	
9	Hồng Bàng	1.516.660	626.024	115.291	34.848	7,6	8,9	578.289	209.704	38,1	33,5	44,4	- Đã loại trừ DATP 114,5 tỷ đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Ước thực hiện tháng 4				Lũy kế thực hiện 4 tháng					Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	
10	An Lão	286.235	208.027	25.240	13.588	8,8	8,0	108.558	61.987	37,9	29,8	41,0	
11	Đồ Sơn	338.900	216.108	28.710	12.276	8,5	6,3	106.259	50.035	31,4	23,2	23,8	
12	Ngô Quyền	1.697.065	623.055	120.970	42.819	7,1	8,4	479.878	160.082	28,3	25,7	33,6	
13	Thủy Nguyên	2.832.670	1.775.520	193.682	132.533	6,8	8,9	796.932	533.138	28,1	30,0	36,2	- Đã loại trừ DATP 5.695,2 tỷ đồng
14	Hải An	2.037.150	668.330	115.662	21.856	5,7	8,4	480.871	132.813	23,6	19,9	33,6	- Đã loại trừ DATP 3.263,6 tỷ đồng
Tổng cộng		16.837.365	7.592.528	1.302.300	557.768	7,7	8,7	6.473.002	2.696.098	38,4	35,5	40,2	

PHỤ LỤC 04
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN THÁNG 4 NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	7.002.600	544.650	457.900	797.000	123.100	502.350	83.500	156.000	2.588.200	1.308.100	111.200	55.500	90.800	86.500	97.800
	TH	3.148.716	228.597	336.756	304.814	74.334	205.772	32.043	47.063	1.286.360	452.560	44.846	27.050	39.883	34.657	33.981
	%	44,96	41,97	73,54	38,25	60,39	40,96	38,37	30,17	49,70	34,60	40,33	48,74	43,92	40,07	34,75
Thuế TNCN	KH	2.365.850	95.000	165.000	102.000	34.500	105.000	23.500	36.000	1.416.000	325.000	14.000	11.000	18.000	10.500	10.350
	TH	782.992	48.882	57.778	42.199	16.231	36.607	5.492	8.925	396.393	144.211	4.911	4.342	8.118	4.770	4.134
	%	33,10	51,45	35,02	41,37	47,05	34,86	23,37	24,79	27,99	44,37	35,08	39,47	45,10	45,43	39,94
Thu tiền CQKTKS+BVMT	KH	493.700	220.010	80	350	10	222.500	-	-	20.030	5.570	18.000	15	35	10	7.090
	TH	223.273	107.365	-	1.033	-	105.126	80	-	2.903	6.252	502	11	-	1	-
	%	45,22	48,80	-	295,14	-	47,25	-	-	-	112,24	-	-	-	-	-
Lệ phí trước bạ	KH	1.200.000	142.000	155.000	150.000	50.000	148.000	28.000	55.000	122.000	165.000	38.000	39.000	45.000	48.000	15.000
	TH	376.866	73.329	64.401	37.572	16.242	23.572	5.168	14.421	39.002	41.487	11.941	11.389	15.132	15.970	7.240
	%	31,41	51,64	41,55	25,05	32,48	15,93	18,46	26,22	31,97	25,14	31,42	29,20	33,63	33,27	48,27
Phí, lệ phí	KH	325.100	11.500	15.000	20.000	8.000	30.000	3.500	3.500	11.100	44.000	21.000	5.500	5.000	7.000	140.000
	TH	141.020	7.189	10.699	11.363	4.197	15.249	3.524	2.252	6.797	11.338	7.408	2.353	2.730	2.625	53.296
	%	43,38	62,51	71,33	56,82	52,46	50,83	100,69	64,34	61,23	25,77	35,28	42,78	54,60	37,50	38,07
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	160.000	16.500	26.500	27.500	11.500	24.500	7.400	6.000	9.500	14.500	2.900	5.000	5.000	2.900	300
	TH	64.020	4.891	25.667	7.609	9.124	4.292	2.072	3.215	1.708	4.480	166	306	467	24	0
	%	40,01	29,64	96,86	27,67	79,34	17,52	28,00	53,58	17,98	30,90	5,72	6,12	9,34	0,83	0,00
Thu tiền cho thuê đất	KH	739.600	110.000	50.000	150.000	25.000	150.000	70.000	25.000	38.600	70.000	3.500	6.000	22.000	9.500	10.000
	TH	166.189	26.348	31.486	17.518	6.402	9.893	1.103	8.322	11.011	22.925	340	187	7.231	9.528	13.894
	T. Đó: GTGC	23.161	11.728	-	-	-	-	-	-	1.992	-	-	-	-	9.441	-
	%	22,47	23,95	62,97	11,68	25,61	6,60	1,58	33,29	28,53	32,75	9,71	3,12	32,87	100,29	138,94
Thu tiền sử dụng đất	KH	4.340.215	330.000	180.000	430.215	279.000	800.000	120.000	50.000	626.000	875.000	220.000	90.000	95.000	160.000	85.000
	TH	1.448.280	51.707	59.751	53.639	453.987	65.805	54.079	44.211	198.274	89.043	107.143	34.406	30.083	105.578	100.574
	T. Đó: GTGC	111.100	-	-	-	-	-	-	-	25.725	-	-	-	-	85.375	-
	%	33,37	15,67	33,20	12,47	162,72	8,23	45,07	88,42	31,67	10,18	48,70	38,23	31,67	65,99	118,32

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	207.900	47.000	8.500	20.000	4.600	53.000	3.000	2.200	10.300	25.500	6.500	8.900	5.400	8.000	5.000
	TH	121.645	29.981	7.943	4.131	4.989	14.555	2.698	2.863	9.567	24.635	3.879	5.502	4.914	3.407	2.581
	%	58,51	63,79	93,45	20,66	108,46	27,46	89,93	130,14	92,89	96,61	59,68	61,82	91,00	42,59	51,62
Thu tiền sử dụng mặt biển	KH	2.400	-	-	-	-	1.800	-	-	-	-	600	-	-	-	-
	TH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	KH	16.837.367	1.516.660	1.057.980	1.697.065	535.710	2.037.150	338.900	333.700	4.841.731	2.832.671	435.700	220.915	286.235	332.410	370.540
	TH	6.473.002	578.289	594.481	479.878	585.506	480.871	106.259	131.272	1.952.014	796.932	181.136	85.546	108.558	176.560	215.700
	%	38,44	38,13	56,19	28,28	109,30	23,61	31,35	39,34	40,32	28,13	41,57	38,72	37,93	53,12	58,21
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xổ số, GTGC tiền thuê đất)	KH	12.473.991	1.174.932	877.980	1.266.850	256.710	1.237.150	218.900	283.700	4.213.739	1.957.671	215.700	130.915	191.235	162.969	285.540
	TH	5.001.561	514.854	534.730	426.239	131.519	415.066	52.180	87.061	1.751.748	707.888	73.993	51.140	78.475	61.541	115.126
	%	40,10	43,82	60,90	33,65	51,23	33,55	23,84	30,69	41,57	36,16	34,30	39,06	41,04	37,76	40,32

PHỤ LỤC 05
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
 Đến ngày 20/4/2024
 (Kèm theo Báo cáo số **151** /BC-UBND ngày **04 / 5** /2024
 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2024	Lũy kế số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	TỔNG CỘNG	12.546.509	1.444.633	11.101.876	11,51%
1	Công an thành phố	31.493	19.387	12.106	61,56%
2	Quận Ngô Quyền	283.500	129.770	153.730	45,77%
3	Huyện Thủy Nguyên	126.500	37.799	88.701	29,88%
4	Huyện Kiến Thụy	225.000	66.230	158.770	29,44%
5	Huyện Tiên Lãng	179.800	51.485	128.315	28,63%
6	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông Hải Phòng	2.462.520	609.608	1.852.912	24,76%
7	Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng Hải Phòng	2.416.491	437.949	1.978.542	18,12%
8	Quận Dương Kinh	58.503	10.330	48.173	17,66%
9	Quận Đồ Sơn	196.614	31.068	165.546	15,80%
10	Quận Lê Chân	138.705	8.533	130.172	6,15%
11	Ban QLDA Hạ tầng đô thị và KTT, KCN	750.300	34.339	715.961	4,58%
12	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	10.000	431	9.569	4,31%
13	Sở Giao thông vận tải	10.000	394	9.606	3,94%
14	Quận Kiến An	235.060	7.310	227.750	3,11%
15	Sở Thông tin và Truyền thông	66.300	-	66.300	-
16	Quận Hồng Bàng	203.861	-	203.861	-
17	Quận Hải An	28.000	-	28.000	-
18	Sở Y tế	40	-	40	-
19	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.752	-	1.752	-

PHỤ LỤC 06
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
BỘ SUNG CỐ MỤC TIÊU CHO CÁC QUẬN, HUYỆN
Đến ngày 20/4/2024
(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 04/5/2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	TỔNG SỐ	4.298.093	629.089	3.669.004	14,6%
1	Huyện Kiến Thụy	270.020	118.400	151.620	43,8%
2	Huyện Tiên Lãng	162.533	70.172	92.361	43,2%
3	Huyện Bạch Long Vĩ	41.351	15.000	26.351	36,3%
4	Huyện An Lão	181.766	65.023	116.743	35,8%
5	Quận Dương Kinh	132.500	44.440	88.060	33,5%
6	Quận Lê Chân	151.800	41.154	110.646	27,1%
7	Quận Hải An	309.563	48.010	261.553	15,5%
8	Huyện Cát Hải	160.930	20.769	140.161	12,9%
9	Quận Kiến An	309.799	37.452	272.347	12,1%
10	Huyện An Dương	958.467	101.308	857.159	10,6%
11	Quận Ngô Quyền	220.528	22.258	198.270	10,1%
12	Huyện Vĩnh Bảo	246.053	23.985	222.068	9,7%
13	Quận Đồ Sơn	160.613	13.168	147.445	8,2%
14	Quận Hồng Bàng	239.445	3.619	235.826	1,5%
15	Huyện Thủy Nguyên	752.725	4.330	748.395	0,6%

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
Đến ngày 20/4/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	TỔNG SỐ	2.047.629	529.508	1.518.121	25,86%
1	Huyện Vĩnh Bảo	412.500	204.340	208.160	49,54%
2	Huyện Tiên Lãng	223.629	92.626	131.003	41,42%
3	Huyện An Lão	185.000	59.143	125.857	31,97%
4	Huyện An Dương	295.000	80.897	214.103	27,42%
5	Huyện Thủy Nguyên	755.000	77.325	677.675	10,24%
6	Huyện Kiến Thụy	176.500	15.177	161.323	8,60%

PHỤ LỤC 07

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số **151** /BC-UBND ngày **04** tháng **5** năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2024							
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; điều chỉnh tại Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 18/9/2023. - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - TMĐT: 129 tỷ đồng. 		<p>Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 14: Phát triển nền tảng số, phát triển dữ liệu số, phát triển ứng dụng, dịch vụ số.</p> <p>Công tác triển khai thực hiện gói thầu số 14:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát làm rõ thêm các thông tin phục vụ cho việc xây dựng, triển khai các hạng mục phần mềm đáp ứng đúng theo mong muốn và phù hợp với hiện trạng của thành phố. - Thực hiện nội dung phân tích yêu cầu - lập tài liệu đặc tả yêu cầu người dùng đối với các hệ thống. - Xây dựng tài liệu thiết kế 	32,507 tỷ đồng	66,300 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 98,807 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 30 tỷ đồng 	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		- Thời gian thực hiện: 2021-2024		phần mềm. Dự kiến đưa vào khai thác sử dụng tháng 9/2024.				
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. - Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - TMĐT 1.940,931 tỷ đồng. - Nguồn vốn NSTW, NS	- Phía bờ Hải Phòng 10,7ha (địa bàn xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ. - Phía bờ Quảng Ninh 7,5ha (địa bàn xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ.	Ngày khởi công 13/5/2022. Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng. - Nhà thầu đã huy động máy móc, thiết bị và bắt đầu thi công từ ngày 15/6/2022. Hiện nay, đã hoàn thành: 39/39 mố/trụ cầu; 34/34 nhịp dầm cầu dẫn; 60/60 đốt dầm đúc hẫng nhịp cầu chính; cặng kéo xong 66/66 bó cáp dây văng; đã hợp long ngày 31/01/2024, hoàn thành thi công bờ bo, dải phân cách, khe co dãn, lan can, đang thi công rải bê tông nhựa mặt cầu, điện chiếu sáng và thi công đường dẫn phía Hải Phòng. Ước khối lượng thực hiện khoảng 1.724/1.775 tỷ đồng (đạt 97,1% hợp đồng). Các Nhà thầu đang khẩn trương thi công, hoàn thiện các hạng mục còn lại của công	1.371,24 5 tỷ đồng Trong đó: 1.244,47 1 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương, 121,774 tỷ đồng vốn ngân sách thành phố	64 tỷ đồng ngân sách thành phố	Lũy kế vốn bố trí: 1.435,245 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 1.430,314 tỷ đồng	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		thành phố Hải Phòng và NS tỉnh Quảng Ninh. - Thời gian thực hiện: 2021-2024.		trình, phần đấu thông xe kỹ thuật cầu Bến Rừng nhân dịp kỷ niệm Ngày giải phóng Hải Phòng 13/5/2024.				
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu	a) Công tác GPMB để xây dựng cầu Lại Xuân: (i) <u>Phía Hải Phòng (diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha):</u> UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã Lại Xuân. Vướng mắc còn lại: Diện tích khoảng 9.800m ² đất cần phải thu hồi của Trại giam Xuân Nguyên (ii) <u>Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 2,2ha):</u> UBND thị xã Đông Triều thực hiện công tác bồi	a) Thi công cầu: + Giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng): 518.799 triệu đồng. + Khởi công cầu ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Đến nay, các Nhà thầu đã hoàn thành 80/130 cọc khoan nhồi, đang thi công tại 11/16 vị trí móng trụ, đang thi công dầm đúc hẫng và dầm super T. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 257/518,8 tỷ đồng (50% hợp đồng).. b) Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352: Giá hợp đồng (không bao gồm dự phòng): 351.398 triệu đồng.	500,041 tỷ đồng	425 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 925,041 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 602,007 tỷ đồng	Về GPMB phía bờ thị xã Đông Triều: Hiện nay, tiến độ GPMB bờ thị xã Đông Triều đã bị chậm hơn 3 tháng so với kế hoạch. Ngày 23/01/2024 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản số 194/UBND-GTCN&XD yêu cầu UBND thị xã Đông Triều tập trung, thực hiện quyết liệt các giải

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>tư 1.334.876 triệu đồng. Nguồn vốn Ngân sách thành phố Hải Phòng (1.322.277 triệu đồng) và ngân sách tỉnh Quảng Ninh (12.599 triệu đồng).</p> <p>- Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024.</p>	<p>thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã Yên Đức, 46 hộ (Đất nông nghiệp 24 hộ; đất ở 8 hộ; đất trồng cây hàng năm khác 3 hộ; đất thương mại dịch vụ 11 hộ).</p> <p>Hiện nay, còn vướng mặt bằng để thi công 2 trụ và đường dẫn đầu cầu trên địa bàn xã Yên Đức.</p> <p>* Đối với phần diện tích đất lúa 7.420,9m² trên địa bàn xã Yên Đức thuộc dự án Cầu Lại Xuân và đường dẫn đầu cầu hiện tại chưa phê duyệt đơn giá đất lúa do trong Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành không có phần diện tích đất lúa của xã Yên Đức. Phần diện tích đất lúa của xã Yên Đức đã được trình báo cáo bổ sung vào</p>	<p>+ Khởi công ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.</p> <p>- Hiện nay, các nhà thầu đang thi công mở rộng đường, hệ thống thoát nước. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 144/351,398 tỷ đồng (41% hợp đồng).</p>				<p>pháp đầy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng trong thời gian sớm nhất.</p> <p>Về GPMB phía bờ huyện Thủy Nguyên:</p> <p>*/ Đối với phần diện tích cần phải thu hồi của Trại giam Xuân Nguyên (khoảng 9.800m²):</p> <p>- Thực hiện Thông báo số 07/TB-VP ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý dự án, cùng Sở Giao thông vận tải đang thực hiện</p>

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
			<p>ký hợp HĐND tỉnh Quảng Ninh ngày 19/04/2024 và hiện tại đang đợi HĐND ban hành nghị quyết để tiến hành các thủ tục tiếp theo.</p> <p><i>b) Công tác GPMB để cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352:</i></p> <p>Tổng số 2.039 hộ (trong đó: Đất HLGT: 1.319 hộ; đất nông nghiệp 463 hộ; đất ở 255 hộ, đất KD-DV 02 hộ) và 12 tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất HLGT: 1.319 hộ, đã bàn giao mặt bằng 1.317 hộ, chưa bàn giao 04 hộ. - Đất nông nghiệp 463 hộ, thống nhất điều chỉnh ra ngoài chỉ giới 100 hộ (38 hộ bãi tập kết vật liệu tại xã Mỹ Đồng và 62 hộ hàng vải tại xã Kỳ Sơn), đã phê duyệt 363 hộ và chi trả tiền được 363 hộ. - Đất ở 255 hộ, đã phê duyệt và chi trả tiền được 					thẩm định điều chỉnh Dự án

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
			205 hộ, còn lại 50 hộ chưa nhận tiền bồi thường hạ tầng. - Đối với diện tích cần thu hồi 04 lô cốt, ngày 06/11/2023, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 2742/UBND-ĐC4 gửi Bộ Quốc phòng về việc xử lý công trình quốc phòng thuộc Dự án Đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352, huyện Thủy Nguyên.					
4	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 12/7/2022.	Đã cơ bản hoàn thành giải phóng mặt bằng. Tại nút giao giữa đường Đỗ Mười với đường Đông Tây 01 còn công trình trên tuyến chưa được bàn giao: Mương hồ bê tông cốt thép BxH = 6x3,7 dài 154m, công thoát nước mưa bê tông cốt thép D800, hồ ga thoát nước mưa, cột điện chiếu sáng, cây xanh, ống	- Hiện nay, Nhà thầu thi công đã cơ bản hoàn thành toàn tuyến, đang thi công hai nút giao đầu và cuối tuyến. - Giá trị thực hiện ước đạt khoảng 170,2/207,185 tỷ đồng (đạt 82,15% giá trị hợp đồng).	643.751,019 triệu đồng	10.000 triệu đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 653.751,019 triệu đồng - Lũy kế giải ngân: 593.021,28 triệu đồng	Tại nút giao giữa đường Đỗ Mười với đường Đông Tây 01 còn công trình trên tuyến chưa được bàn giao

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.066.840 triệu đồng. - Nguồn vốn Ngân sách thành phố - Thời gian thực hiện từ năm 2022 - 2024. 	HDPE, cáp trung thế					

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBNDTP phê duyệt dự án tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 28/3/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp. - Tổng mức đầu tư 375.685 triệu đồng. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024. 	Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Khởi công ngày 03/01/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Hiện nay, các nhà thầu đã hoàn thành thi công phần thô, xây trát; đang triển khai các công tác hoàn thiện và lắp đặt thiết bị. Giá trị khối lượng hoàn thành đạt khoảng 300 tỷ đồng/336,356 tỷ đồng (đạt 89% giá trị hợp đồng). 	263,026 tỷ đồng	25 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 288,026 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 269,053 tỷ đồng 	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
6	Dự án nhà máy LG Innotek (phần dự án mở rộng tại Lô I-3)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 21/6/2023. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư: 47.122 tỷ đồng (2.051 triệu USD). 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ xây dựng hiện tại: đạt 50% tổng dự án. - Dự kiến Tháng 6/2024: hoàn thiện phần vách nhà xưởng. 				
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2024							
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
7	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, quyết định điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 gồm 02 dự án thành phần:</p> <p>+ Dự án thành phần 1 Xây dựng công trình được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 14/9/2023;</p>	<p><i>Phía quận Ngô Quyền</i> Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là 54,47 ha, liên quan đến 180 hộ và 33 tổ chức</p> <p>- <i>Phường Máy Tơ: Diện tích 436.156 m²; đã GPMB diện tích 20.699m²/436.156m².</i></p> <p>(i) <i>Số hộ: 164 hộ với diện tích 5.608,1 m²</i></p> <p>- Đã phê duyệt phương án: 131/164 hộ; trong đó: 93/164 hộ (3.724m²) nhận tiền và bàn giao mặt bằng.</p> <p>(ii) <i>Số tổ chức: 21 tổ chức với diện tích 430.547,9m²</i></p> <p>+ <i>Đã phê duyệt phương án 20/21 tổ chức; Đã GPMB + diện tích 15.741,9m², gồm: 10/21 tổ chức (13.22,9m²) và 57 hộ dân (2.519,0 m²); Chưa GPMB diện tích 414.805,1m², gồm 11 tổ chức và 72 hộ dân,</i></p> <p>* <i>Đối với các hộ dân sử</i></p>	<p>- Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 29/9-30/10/2023.</p> <p>- Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán các gói thầu tư vấn (trong đó có gói thầu Tư vấn thiết kế có chi phí Tư vấn nước ngoài) 01/11-24/11/2023.</p> <p>- Đấu thầu lựa chọn Tư vấn khảo sát, thiết kế 25/11-21/12/2023.</p> <p>- Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật (tổng 5 tháng, trong đó có 4 tháng thử nghiệm gió ở nước ngoài) 22/12/2023-19/5/2024.</p> <p>- Thẩm định TKKT, DT (Bộ GTVT, Sở GTVT) 20/5-26/6/2024.</p> <p>- Đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công 27/6-31/7/2024.</p> <p>- Dự kiến khởi công: Tháng 8/2024.</p>	<p>Dự án thành phần 1: 4.279 triệu đồng</p> <p>Dự án thành phần 2: 784.010 triệu đồng</p>	<p>Dự án thành phần 1: 511.380 triệu đồng</p> <p>Dự án thành phần 2: 395.419 triệu đồng</p>	<p>Dự án thành phần 1: Lũy kế giải ngân 39.346 triệu đồng</p> <p>Dự án thành phần 2: Lũy kế vốn : 1.179.429 triệu đồng.</p> <p>Lũy kế giải ngân 859.958 triệu đồng</p>	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>Tổng mức đầu tư là 4.416.240 triệu đồng; Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách thành phố; Thời gian thực hiện dự án: 2021-2027. + Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 Tổng mức đầu tư: 1.819.354 triệu đồng; Nguồn vốn: Ngân sách trung</p>	<p><i>dụng nhà tập thể</i>: 01 dãy nhà 3 tầng số 8 đường Máy Tơ (26 hộ) và 01 dãy nhà 02 tầng ngõ 6 Nguyễn Trãi (07 hộ) được thanh lý: Hiện UBND quận Ngô Quyền đã thông báo thu hồi đất, đang lập phương án bồi thường, hỗ trợ; GPMB - Phường Máy Chai: Diện tích 16.662,5m². - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất (ngày 17/4/2023) đối với 16 hộ gia đình, cá nhân (31,2m²) và 12/12 tổ chức (16.634,4m²). - Đã đo đạc kiểm đếm: 16/16 hộ. Đang hoàn thiện phương án bồi thường. - Đang đo đạc, kiểm đếm 03/12 tổ chức còn lại. Đã công khai phương án 03 tổ chức (Công ty CP Chế biến Thủy sản Hạ Long; Công ty CP khai thác và Dịch vụ</p>					

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		ương và ngân sách thành phố; Thời gian thực hiện dự án: 2021-2027.	thủy sản Hạ Long; Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ Long). - Lập, phê duyệt phương án, hoàn thành GPMB trong tháng 6/2024.					
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết 527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết	(i) <u>Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 6,81ha):</u> UBND huyện Vĩnh Bảo đã thu hồi hết 6,13ha đất nông nghiệp và bàn giao cho Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công để thực hiện dự án; còn 0,68ha đất ở đã công khai phương án bồi thường hỗ trợ và thu thập những kiến nghị để phê duyệt, giải phóng mặt bằng. Hiện nay, do phần diện tích mặt bằng này chưa được bàn giao nên nhà thầu chưa thể huy động	Công tác thi công xây dựng: Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ, Thiết bị và Kiểm định xây dựng – CONINCO. Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty Cổ phần cầu 3 Thăng Long – Công ty CP Trung Thủy. Giá trị hợp đồng thi công là: 493.282.743.985 đồng (không bao gồm chi phí dự phòng). Hợp đồng ký ngày 20/12/2023. và hoàn thành tháng 12/2025. Hiện nay, nhà thầu đang triển	60,166 tỷ đồng	159 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 219,166 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 169,138 tỷ đồng	- Phần diện tích đất ở (0,68ha) thuộc địa phận huyện Vĩnh Bảo chưa bàn giao cho Chủ đầu tư; - Đối với 0,48ha còn lại; huyện Quỳnh Phụ đang tiếp tục thực hiện các thủ tục thu hồi đất.

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>định số 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư dự án: 760.596 triệu đồng</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2025.</p>	<p>được máy móc, thiết bị đến công trường để thi công phần cầu phía bờ Hải Phòng.</p> <p><u>(ii) Phía Thái Bình (diện tích thu hồi đất 1,62ha):</u></p> <p>Hiện nay, UBND huyện Quỳnh Phụ đã bàn giao đủ 1,62ha mặt bằng cho Ban Quản lý dự án và Nhà thầu thi công để triển khai thực hiện dự án.</p>	<p>khai thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án:</p> <p>- Đắp cát tạo mặt bằng để thi công cọc đất gia cố xi măng tuyến đường 400md/1600md và khoảng 880md/1600md đường công vụ, đạt khoảng 40%</p> <p>- Thi công xong: 2 mô nhô 2 bờ Thái Bình và Hải Phòng.</p> <p>- Hoàn thành đóng cọc tre móng cầu long môn và 2 bệ đúc dầm (Bờ Hải Phòng)</p> <p>- Thi công khoan cọc XMF đại trà bờ Hải Phòng đoạn tuyến D2 và D3 được 281 cọc (lũy kế 281/2193 cọc)</p> <p>- Thi công khoan cọc XMF đại trà bờ Thái Bình từ đoạn tuyến D20 đến D23 được 48 cọc (lũy kế 48/720 cọc)</p> <p>- Hoàn thành đóng cọc ván thép trụ T7</p> <p>- Thi công 5/10 cọc khoan nhồi của trụ T9 bờ Thái Bình</p> <p>- Thi công 10/10 cọc khoan</p>				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				nhồi của trụ T8 bờ Thái Bình - Thi công 11/11 cọc khoan nhồi của trụ T7 bờ Thái Bình (lũy kế 26/108 cọc khoan nhồi của cả cầu) Giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 18,4/493,3 tỷ đồng (~ 3,7% giá trị hợp đồng).				
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 - Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải	Theo Mảnh trích đo địa chính được UBND huyện Tiên Lãng, huyện Vĩnh Bảo xác nhận và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt ngày 21/12/2023, tổng diện tích thu hồi 29,88ha, liên quan đến khoảng 656 hộ dân (Trong đó: 59 hộ đất ở; 597 hộ đất nông nghiệp), 13 tổ chức, cụ thể: (i) Huyện Tiên Lãng: Dự án đi qua 02 xã và 01 thị trấn, thu hồi khoảng 19,81ha, 398 hộ (Trong đó: 17 hộ đất ở; 381 hộ đất nông nghiệp), 09 tổ chức.	Công tác thi công xây dựng: 1. Gói thầu số 18: Xây dựng đường nối từ ĐT354 đến cầu Tiên Thanh Giá Hợp đồng 394.055 triệu đồng (bao gồm cả dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng. Bắt đầu thi công trong tháng 4/2024, hoàn thành tháng 9/2026. 2. Gói thầu số 19: Xây dựng cầu Tiên Thanh và đường nối đến QL10 Giá Hợp đồng 521.263 triệu đồng (bao gồm cả dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng. Ngày khởi công 28/3/2024, dự kiến hoàn thành	10 tỷ đồng	445,057 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 455,057 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 123 tỷ đồng	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		Phòng. - Tổng mức đầu tư dự án: 1.382,964 tỷ đồng - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố. - Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026.	Hiện nay, UBND huyện Tiên Lãng đã ban hành thông báo thu hồi đất, kiểm kê và đang lên phương án cho 01 hộ dân nuôi trồng thủy sản ngoài đê để thực hiện các thủ tục thu hồi đất phục vụ thi công cầu Tiên Thanh. (ii) Huyện Vĩnh Bảo: Dự án đi qua 01 xã Vĩnh An, thu hồi khoảng 10,06ha, 259 hộ (Trong đó: 43 hộ đất ở; 216 hộ đất nông nghiệp), 04 tổ chức. Hiện nay, UBND huyện Vĩnh Bảo đã kiểm kê xong 43 hộ đất ở, đã phê duyệt giá đất cụ thể. Đã thẩm định phương án cho 38/43 hộ đất ở.	tháng 9/2026. Hiện nhà thầu đã hoàn thành thi công cọc khoan nhồi trụ T7. Đồng thời hiện đang thi công bãi đúc, đường công vụ và hoàn thiện mố nhô. Đã tiến hành thi công hàng rào công trường và đặt biển thông tin dự án. Nhà thầu đang tiến hành thi công cọc khoan nhồi trụ T6. Khối lượng thực hiện ước tính đạt 11.638/521.263 triệu đồng (2,2% giá trị hợp đồng).				
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
10	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 -	- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của	Diện tích đất sử dụng: 25,85ha. Ngày 28/11/2023, Văn phòng Chính phủ có văn	1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Ngày 01/8/2023, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đã có Quyết định số		39,3 tỷ đồng (điều chỉnh	16,2 tỷ đồng	ACV chưa được bàn giao mặt bằng để triển khai dự án.

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	<p>Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi</p> <p>- Dự án nhóm A, loại công trình giao thông (công trình hàng không), cấp I.</p> <p>- Công suất thiết kế 05 triệu hành khách/năm</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 2.405 tỷ đồng</p>	<p>bản 9366/VPCP-NN về việc bàn giao đất quốc phòng tại Cảng hàng không QT Cát Bi, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà có ý kiến chỉ đạo Bộ quốc phòng Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và triển khai các thủ tục thu hồi, đền bù, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3158/QĐ-TCTCHKVN phê duyệt dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi”.</p> <p>2. Giai đoạn thực hiện đầu tư:</p> <p>- Triển khai công tác rà phá bom mìn: Hoàn thành thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ, Lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn. Hiện đang chờ bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn vật nổ tại hiện trường.</p> <p>- Triển khai công tác khảo sát và thiết kế kỹ thuật:</p> <p>+ Hoàn thành công tác phục vụ thiết kế kỹ thuật.</p> <p>+ Công tác thiết kế kỹ thuật và lập dự toán công trình: ACV đã có Tờ trình số 407/TTr-TCTCHKVN ngày 29/01/2024 trình Cục QLĐT XD – Bộ GTVT thẩm định Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình</p>		<p>bỏ gói thi công ra khỏi kế hoạch giải ngân năm 2024)</p>		<p>Khó khăn, vướng mắc chính của dự án đến nay là Công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất để thực hiện dự án. Đến nay chưa có phương án để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất quân sự chuyển giao để thực hiện dự án, vì vậy dự án không đảm bảo thực hiện tiến độ theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ: thời gian hoàn thành thủ tục bàn giao đất quý III/2023, khởi công dự án trong quý IV/2023.</p>

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				<p>hạng mục: thi công nền đất, cọc và móng nhà ga. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định.</p> <p>Thiết kế kỹ thuật Phần thân nhà ga và các hạng mục còn lại đã hoàn thành đang tiến hành thẩm tra.</p> <p>3. Dự kiến khởi công dự án: ngay sau khi nhận được mặt bằng và hoàn thành đưa vào sử dụng sau 18 tháng thi công.</p>				
11	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	<p>- Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021, Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND TP Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp</p>	<p>- Nhu cầu sử dụng đất dự án xây dựng nhà ga hàng hóa: 8.6676 ha</p> <p>Trong đó diện tích do sự đoàn 371 quản lý là 5,0617ha, diện tích do Bộ tư lệnh Hải quân quản lý là 1.3466ha, phần còn lại là tuyệt đường giao thông thuộc đất nông trường Thành Tô.</p> <p>- Tiến độ về giải phóng mặt bằng: đến nay ACV đã phối hợp các Sở, ban ngành của</p>	<p>1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Phê duyệt dự án tại Quyết định số 4757/QĐ-TCTCHKVN phê duyệt dự án "Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi.</p> <p>2. Giai đoạn thực hiện đầu tư:</p> <p>- Triển khai công tác rà phá bom mìn: Hoàn thành thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ, Lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn. Hiện đang chờ bàn giao mặt bằng để triển khai</p>	-	200 tỷ đồng	15,429 tỷ đồng	<p>ACV chưa được bàn giao mặt bằng để triển khai dự án.</p> <p>Hiện công tác đền bù, GPMB chưa hoàn tất (Chưa xong GPMB thu hồi đất khu đất Trạm khí tượng hải quân và tuyến đường ra vào ga hàng hóa)</p>

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>thuận nhà đầu tư cho dự án.</p> <p>- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng công trình kết cấu thép tổ hợp 1 tầng trên toàn bộ lô đất 15, đáp ứng công suất 100.000 tấn hàng hóa/năm. Thiết bị đầu tư tối thiểu đủ để hoạt động với mức độ tự động hóa thấp (định mức khoảng 5 tấn/m² theo tiêu chuẩn của IATA).</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 725 tỷ đồng</p>	<p>quận Hải An, thực hiện xong các thủ tục và chuyển tạm ứng kinh phí cho giải phóng mặt bằng với số tiền là 11.287.992.030 đồng (tạm ứng 4 đợt) cho Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hải An. Hiện ACV đang phối hợp cùng cơ quan nhà nước để thực hiện công tác bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.</p>	<p>thực hiện công tác rà phá bom mìn vật nổ tại hiện trường.</p> <p>+ Công tác thiết kế BVTC và lập dự toán công trình: Hoàn thành thiết kế BVTC và dự toán hạng mục: San nền, gia cố nền và cọc móng nhà ga, hoàn thành công tác thẩm tra, trình thẩm định tại Sở giao thông vận tải – thành phố Hải Phòng thẩm định tại văn bản: 591/TTr-TCTCHKVN ngày 21/2/2024.</p> <p>+ Sở GTVT TP Hải Phòng đã có văn bản số 1000/SGTVT-QLCL v/v thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình hạng mục: thi công san nền, gia cố nền, cọc và móng nhà ga.</p> <p>- Thiết kế kỹ thuật Phần thân nhà ga và các hạng mục còn lại hoàn thành trong tháng 3/2024.</p> <p>3. Dự kiến khởi công dự án vào tháng 6/2024, hoàn thành sau 15</p>				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				tháng thi công.				
12	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô dự án: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,31ha - Tổng diện tích đất dành để xây dựng khoảng 32.053m². - Vốn đầu tư: 1.939,6 tỷ đồng - Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố giao đất. - Địa điểm: phường Vĩnh Niệm, Lê Chân. 	<p>Theo Công văn số 3483/UBND-TCKH ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, hiện trạng quản lý, sử dụng đất như sau:</p> <p>Tổng diện tích dự kiến thực hiện dự án: 84.200m². Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đã giải phóng mặt bằng tại Khu nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị Cầu Rào 2 là 47.968,4m². - Diện tích đề xuất nghiên cứu mở rộng quy mô thực hiện Dự án là 36.231,6m². 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND thành phố chấp thuận CTĐT tại Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 16/6/2023; phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm tại Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 27/10/2023. - Ngày 05/2/2024, tại Công văn số 783/VP-XD3 Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý gia hạn thời gian đăng ký thực hiện Dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo gia hạn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thời gian 15 ngày làm việc (đến 05/3/2024). - Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 1778/VP-XD3 ngày 19/3/2024 đồng ý thực hiện thủ tục chấp thuận NĐT thực hiện Dự án. 				
13	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai	- Quyết định số: 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023,	- Có khoảng 354 hộ dân và tổ chức, đến nay Ủy ban nhân dân quận Hải An đang	- Công ty Cổ phần Vinhomes đã hoàn thành các thủ tục phê duyệt báo cáo tác động môi				Công tác giải phóng mặt bằng phạm vi Dự án

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Vinhomes. - Tổng mức đầu tư: 5.834 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất.	tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường và chi trả tiền bồi thường, cụ thể: + Đã có quyết định thu hồi đất đối với 295 hộ, tổng diện tích 19.6ha trong đó: Hoàn thành chi trả cho 280 hộ dân, tổng diện tích 19.3ha; còn lại 15 hộ dân chưa nhận tiền + Còn lại 59 hộ dân (diện tích khoảng 8 ha) chưa có quyết định thu hồi đất, các đơn vị của UBND quận Hải An tiếp tục thẩm định, dự kiến hoàn thành chi trả trong tháng 1/2024.	trường, thẩm định thiết kế, xin cấp phép xây dựng hạ tầng và tổ chức khởi công Dự án vào ngày 06/01/2024. - Tiếp tục phối hợp với UBND quận Hải An triển khai và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án, chuẩn bị công tác thi công hạ tầng, phối hợp với tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ thiết kế các công trình Nhà ở xã hội trong dự án. - Tình hình giải phóng mặt bằng: CĐT đã chi trả cho 354 hộ với số tiền 173,1 tỷ đồng, diện tích 23,6ha. - Tiến độ xây dựng cơ bản: Sau khi CĐT nhận đủ mặt bằng sạch sẽ tiến hành san lấp, xây dựng theo quy định. Dự kiến từ Quý II/2024.				còn 8 hộ dân chưa nhận tiền, diện tích 0,7ha; 1 số mộ và tượng đài nghĩa trang công giáo chưa giải phóng mặt bằng.
14	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2,	- Quyết định số: 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023, Quyết định chấp thuận chủ	- Ngày 25/10/2023 UBND Quận Hải An có CV số 2652/UBND-TNMT gửi UBND Thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường về	- 06/02/2024 Sở Tài nguyên môi trường ký duyệt Mạnh trích do địa chính Dự án phục vụ hồ sơ xin giao đất. - Điều chỉnh QH 1/500. Đã có				Vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng. Thành phố cần sớm thực hiện công tác thu

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	<p>trương đầu tư.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 3.267 tỷ đồng</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyên mục đích sử dụng đất</p>	<p>việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng;</p> <p>- Ngày 03/11/2023, UBND TP có CV số 7539/VP-ĐC3 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận Hải An về việc giao đất thực hiện Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An.</p> <p>- Nhà đầu tư tiếp tục hoàn thiện để nộp Hồ sơ xin giao đất thực hiện dự án theo quy định.</p>	<p>ý kiến tham vấn của PCCC.</p> <p>- Đang xin các thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>- Đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.</p> <p>- Đang tham vấn các sở, ban, ngành để lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- Ngày 01/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình về việc ban hành thông báo thu hồi đất thực hiện Dự án gửi UBND Thành phố.</p> <p>- Ngày 27/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình (lần 2) về việc ban hành thông báo thu hồi đất thực hiện Dự án gửi UBND Thành phố.</p>				<p>tục thu hồi đất và bàn giao mặt bằng sạch để Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định số 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng</p>
15	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	<p>- GCN đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023.</p> <p>- Nhà đầu tư: Ecovance Co.LTD (thuộc SK Group)</p>		<p>- Dự kiến tiến độ triển khai:</p> <p>+ Tháng 5/2024: Khởi công xây dựng.</p> <p>+ Tháng 6/2025: Hoàn thành xây dựng.</p> <p>+ Tháng 7/2025: Vận hành thử.</p> <p>+ Tháng 9/2025: Vận hành chính thức.</p>				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		- TMĐT: 11.887 tỷ đồng (500 triệu USD)						
16	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. BQL Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 lần đầu ngày 17/6/2022. + Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Tiên Thanh. + Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha. + Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng. + Thời hạn hoạt động: 50 năm.	- UBND huyện Tiên Lãng đã ra Thông báo thu hồi đất của diện tích 86ha (tại Quyết định số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022). - Công tác đền bù GPMB (86ha): + Hoàn thành di chuyển 261/262 ngôi mộ. + Hiện đang thực hiện công tác kiểm kê, lập và phê duyệt phương án bồi thường, GPMB và chi trả tiền đền bù. + Đã thực hiện chi trả 297,1/308,8 tỷ đồng và tiến hành chi trả cho các quyết định phê duyệt phương án di chuyển mộ là 5,1 tỷ đồng. - Hoàn thành đo vẽ Mảng trích đo địa chính (410,46ha) được Sở Tài nguyên và Môi trường phê	- Đã có Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 KCN Tiên Thanh (Quyết định số 4799/QĐ-BQL ngày 28/9/2023). - Đang trình hồ sơ đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. - Đang trình hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm thiết kế cơ sở) Bộ Xây dựng thẩm định. - Tình hình giao đất: hoàn thiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất đợt 1 với diện tích 82,6ha. - Dự kiến khởi công Quý III/2024.				- Hỗ trợ nhà đầu tư trong việc giải phóng mặt bằng.

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
			duyet ngày 04/11/2023; Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo Thông báo số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022 và Thông báo số 286/TB-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tiên Lãng; Ứng trước kinh phí di chuyển để chuẩn bị cho công tác GPMB đợt tiếp theo (khoảng 50ha).					
17	Dự án Tổ hợp giáo dục Tiên Phong	- Diện tích: 37.455,8m ² theo đề nghị của Cty CP Nhựa Thiếu niên Tiên Phong. - Địa điểm: khu đất số 02 An Đà		Ngày 31/10/2023, UBND TP có Thông báo số 316/TB-VP đồng ý chủ trương nghiên cứu Dự án và giao UBND quận Ngô Quyền lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Sở KHĐT chưa nhận được hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư.				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
18	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	<p>1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP</p> <p>2. Địa điểm xây dựng: Xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên và phường Máy Chai, quận Ngô Quyền.</p> <p>3. Diện tích xây dựng: 4,66 ha</p> <p>4. Vốn đầu tư: 2.300 tỷ đồng bằng vốn chủ sở hữu của CĐT, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>5. Tiến độ thực hiện: hoàn thành trong quý 4 năm 2025.</p>	<p>1. Giao đất trụ cầu phía quận Ngô Quyền và xã Thủy Triều: Đã xong</p> <p>2. Giao đất phần lòng mương: Đã xong</p> <p>3. Giao đất 2 bên vỉa hè mương và phần diện tích cảng Cửa Cấm: UBND quận Ngô Quyền đã có báo cáo mặt bằng sạch, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định Cảng giao đất... dự kiến tháng 4/2024 xong.</p>	<p>Đang thực hiện công tác GPMB;</p> <p>Đã có Giấy phép xây dựng phần trụ cầu chính T18 và T19; Phần đầu hoàn thành GPMB và xin cấp phép xây dựng trong Quý 2/2024.</p>	-	-	-	Kính đề nghị UBND thành phố, quận Ngô Quyền quan tâm công tác giao đất phần diện tích cảng Cửa Cấm và 2 bên vỉa hè mương.

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
III DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024								
19	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 - Quyết định phê duyệt dự án số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD công trình dân dụng. - TMĐT: 2.513 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025. 	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công kết cấu: + Tầng hầm: 100% + Phần thân: 100% - Kiến trúc, hoàn thiện + Tầng hầm: 10,85% + Phần thân: 20% + Cơ điện: 15% - Hạ tầng ngoài nhà + đường giao thông: 36% 	1.049,38 2 tỷ đồng	793 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 1.842,382 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.272,771 tỷ đồng 	
20	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn,	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư số 22/NQ- 	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> *) Đối với công trình chính - Phần hầm: + Phần thô: 100% + Xây tường: 100% - Phần thân: 	941,527 tỷ đồng	735 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 1.676,527 tỷ đồng - Lũy kế 	



TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	<p>HĐND ngày 12/8/2021, số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022</p> <p>- QĐ phê duyệt DA số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022</p> <p>- Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD công trình dân dụng</p> <p>- TMĐT: 2.336,896 tỷ đồng.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020-2025.</p>		<p>+ Phần thô: 100%</p> <p>+ Xây tường: Đang triển khai đạt 85%</p> <p>+ Kết cấu thép: Cột thép đạt 100%; phần dầm thép đạt 86,2%</p> <p>- Phần hoàn thiện: Thi công từ Quý I/2024 - giữa Quý II/2025</p> <p>* Đối với Hạ tầng ngoài nhà:</p> <p>- Hoàn thành thi công cọc thí nghiệm D300; Cọc PHC D300 đại trà và Cọc Xi măng đất</p> <p>- Các công tác thi công khác: Quý I/2024 - giữa Quý II/2025.</p> <p>* Đối với hệ thống cơ điện, PCCC: Đang đặt các lỗ chờ kỹ thuật, dự kiến hoàn thành giữa Quý II/2025</p>			<p>giải ngân: 1.004,777 tỷ đồng</p>	